| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH TÂY NINH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 9840 /QĐ-UBND | *Tây Ninh, ngày 08 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục, nội dung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Tây Ninh**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 2296/TTr-BQLKKT ngày 29/5/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo quyết định này danh mục, nội dung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính (TTHC) ban hành mới, 06 TTHC sửa đổi, bổ sung, 09 TTHC bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Tây Ninh *(kèm theo 163 trang phụ lục*).

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Tây Ninh:

1. Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này đối với các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Tây Ninh.

2. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Tây Ninh chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các TTHC có mã tương ứng đã công bố tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 và Quyết định số 8997/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Tây Ninh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, thủ trưởng các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, PCT.UBND tỉnh "VHXH";
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (CCHC);
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT.

QĐCB-TTr2296_BQLKKT

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Phạm Tấn Hòa**

# DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH TÂY NINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số* 9840 */QĐ-UBND ngày 08 /6/2026*
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

## A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

| TT | Tên TTHC | Mã TTHC | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí (nếu có) | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của Bộ ngành |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Trực tiếp | BCCI | Trực tuyến | |
| **I** | **LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM: 02 THỦ TỤC** | | | | | | | | | |
| 1 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế | 1.115144 | 15 ngày làm việc *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | Không | - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | Ban Quản lý Khu kinh tế | x | x | Toàn trình | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính |
| 2 | Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận | 1.115145 | 15 ngày làm việc *(Đã thực hiện cắt giảm* | Không | - Địa điểm: | Ban Quản lý Khu kinh tế | x | x | Toàn trình | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế | | *thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | | | | 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

| STT | Tên TTHC | Mã số TTHC (CSQLQG) | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí (nếu có) | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Cách thức thực hiện | | | Quyết định công bố của Bộ ngành |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Trực tiếp | BCCI | Trực tuyến | |
| **I** | **LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM: 6 THỦ TỤC** | | | | | | | | | |
| 1 | Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế | 1.009748 | 15 ngày làm việc *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | Không | - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | Ban Quản lý Khu kinh tế | x | x | Toàn trình | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế | 1.009759 | Đối với các trường hợp từ (1) đến (7): 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)*<br>Đối với trường hợp (8): 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh).*<br>Đối với trường hợp (9): 4 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | Không | - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | Ban Quản lý Khu kinh tế | x | x | Toàn trình | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 3 | Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế | 1.009755 | 15 ngày làm việc *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo* | Không | - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc bất kỳ Trung tâm Phục | Ban Quản lý Khu kinh tế | x | x | Toàn trình | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | *của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | | vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | | | | Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 4 | Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế | 1.009770 | 15 ngày làm việc *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | Không | - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | Ban Quản lý Khu kinh tế | x | x | Toàn trình | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 5 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt | 2.002725 | 13 ngày làm việc *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | Không | - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | Ban Quản lý Khu kinh tế | x | x | Toàn trình | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 6 | Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt | 2.002727 | 13 ngày *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | Không | - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | Ban Quản lý Khu kinh tế | x | x | Toàn trình | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |

## C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| TT | Tên TTHC | Mã TTHC | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC | Quyết định công bố của Bộ ngành |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM: 9 THỦ TỤC** | | | |
| 1 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)<br>*do hợp nhất thành "Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư" (sử dụng mã số 1.009664)* | 1.009756 | Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 2 | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)<br>*do hợp nhất thành "Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư" (sử dụng mã số 1.009647)* | 1.009760 | Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 3 | Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư<br>*do hợp nhất thành "Thủ tục thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án của nhà đầu tư" (sử dụng mã số 1.009662)* | 1.009772 | Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 4 | Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư<br>*do hợp nhất thành "Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư" (sử dụng mã số 1.009671)* | 1.009773 | Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |

| TT | Tên TTHC | Mã TTHC | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC | Quyết định công bố của Bộ ngành |
|---|---|---|---|---|
| | | | Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư | |
| 5 | Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư<br>*do hợp nhất thành "Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư" (sử dụng mã số 1.009665)* | 1.009774 | Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 6 | Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện)<br>*do hợp nhất thành "Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp" (sử dụng mã số 1.009729)* | 1.009775 | Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 7 | Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC<br>*do hợp nhất thành "Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC" (sử dụng mã số 1.009731)* | 1.009776 | Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 8 | Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC<br>*do hợp nhất thành "Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC" (sử dụng mã số 1.009736)* | 1.009777 | Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |

| TT | Tên TTHC | Mã TTHC | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC | Quyết định công bố của Bộ ngành |
|---|---|---|---|---|
| 9 | Điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt | 2.002726 | Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;<br>Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư | Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |

**PHỤ LỤC 2**

**NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH TÂY NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số* **9840** */QĐ-UBND ngày 08 /6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

## A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

## I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM: 02 THỦ TỤC

**1. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (Mã số thủ tục: 1.115144)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Nộp hồ sơ

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư nộp hồ sơ đăng ký trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh *(cơ sở 1 tại địa chỉ: Khối nhà cơ quan 4, đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, phường Long An, tỉnh Tây Ninh; cơ sở 2 tại địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh)* hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định hoặc cơ quan có thẩm quyền gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện thẩm định.

**Bước 2.** Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.

Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

**Bước 3.** Trả kết quả

- Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận hồ sơ thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có); đồng thời thực hiện trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo hình thức đã đăng ký khi nộp hồ sơ.

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trường hợp nhận kết quả trực tiếp, người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nhận hồ sơ để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- Trường hợp cá nhân/tổ chức có nhu cầu nhận kết quả tại địa chỉ khác nơi nộp hồ sơ, phải đăng ký địa chỉ nhận kết quả ngay từ khi nộp hồ sơ lần đầu.

**- <u>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả</u>: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

***b) Cách thức thực hiện***:

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kỳ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ****: (Trường hợp khai thác, sử dụng được thông tin về tài liệu tư cách pháp lý của nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các văn bản, giấy tờ khác mà đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thì hồ sơ không bao gồm bản sao của các giấy tờ này)*

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;

- Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung tương ứng quy định tại các điểm d, e và h khoản 1 hoặc các điểm b và c khoản 2 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

***d) Thời hạn giải quyết:*** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)*.

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 5 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

***e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:*** Ban Quản lý Khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến, tổ chức thẩm định và xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu I.2.2 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí:*** Không.

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu I.1.8 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC.

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:***

- Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bản án, quyết định của tòa án, trọng tài có hiệu lực.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.

**Mẫu I.1.8**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp điều chỉnh chung)*

*- Điều 48 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt)*
*- Điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ)*
*- Khoản 1 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)*
*- Khoản 1 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế...)*
*- Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư)*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ[1]**

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có)*, nay đề nghị điều chỉnh với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân[2]:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

---

[1] Áp dụng cả trong trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

[2] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

**1. Nội dung điều chỉnh các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*** *(áp dụng đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, khi chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư - thuộc các trường hợp quy định tại điểm các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 33 của Luật Đầu tư).*

***a) Nội dung điều chỉnh thứ nhất***

- Nội dung đã quy định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)* (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương): .....

- Nay đề nghị sửa thành: .....

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh: .....

***b) Nội dung điều chỉnh tiếp theo*** *(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh trước):*

.....

**2. Nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh**

***a) Nội dung điều chỉnh thứ nhất***

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh: .....

- Nay đăng ký sửa thành: .....

- Lý do điều chỉnh: .....

***b) Nội dung điều chỉnh tiếp theo*** *(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh trước)**:***

.....

**3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh** *(nếu có)*: .....

**III. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ** *(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

1. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy quy định tại Phụ lục 1, 2, 3 và 4 Mẫu I.1.1 Thông tư này và các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan áp dụng đối với dự án.

2. Đánh giá sơ bộ sự phù hợp của dự án với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại mục III.1 nêu trên và quy định tại Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

**IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Trường hợp lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, thì từ bỏ tất cả các quyền và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật trong nước hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế nào có thể áp dụng đối với nhà đầu tư đó. (*Áp dụng đối với nhà đầu tư là công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài*)

4. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 và 4 Mẫu I.1.1 Thông tư này, các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác và quy định khác của pháp luật có liên quan áp dụng đối với trường hợp của dự án; không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy. *(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

5. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng các nội dung cam kết và tiến độ triển khai; trường hợp dự án không thực hiện đúng cam kết và tiến độ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể xem xét ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

**V. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức k inh tế thực hiện dự án**

*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**2. Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế (Mã số thủ tục: 1.115145)**

***a) Trình tự thực hiện:***

**Bước 1.** Nộp hồ sơ

- Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh *(cơ sở 1 tại địa chỉ: Khối nhà cơ quan 4, đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, phường Long An, tỉnh Tây Ninh; cơ sở 2 tại địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh)* hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định hoặc cơ quan có thẩm quyền gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện thẩm định.

**Bước 2.** Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.

Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét, điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.

**Bước 3.** Trả kết quả

- Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận hồ sơ thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có); đồng thời thực hiện trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo hình thức đã đăng ký khi nộp hồ sơ.

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trường hợp nhận kết quả trực tiếp, người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nhận hồ sơ để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- Trường hợp cá nhân/tổ chức có nhu cầu nhận kết quả tại địa chỉ khác nơi nộp hồ sơ, phải đăng ký địa chỉ nhận kết quả ngay từ khi nộp hồ sơ lần đầu.

**- <u>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả</u>: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

***b) Cách thức thực hiện:***

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kỳ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ****: (Trường hợp khai thác, sử dụng được thông tin về tài liệu tư cách pháp lý của nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các văn bản, giấy tờ khác mà đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thì hồ sơ không bao gồm bản sao của các giấy tờ này)*

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;

- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh (nếu có), bao gồm:

+ Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;

+ Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư  hoặc tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

+ Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất, sử dụng rừng, sử dụng khu vực biển (nếu có) tại địa điểm thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), sử dụng rừng (nếu có), sử dụng khu

vực biển (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có).

Trường hợp pháp luật về xây dựng và pháp luật khác quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư.

Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì nhà đầu tư nộp bổ sung hồ sơ đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

+ Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc bản sao tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

+ Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (nếu có);

+ Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

+ Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

***d) Thời hạn giải quyết:*** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)*.

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Nhà đầu tư.

***e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:*** Ban Quản lý Khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định và xem xét, điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư theo Mẫu I.2.5.a hoặc I.2.5.b ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí (nếu có):*** Không

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Văn bản đề nghị chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư theo Mẫu I.1.8 hoặc I.1.8.a hoặc I.1.8.b ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC.

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):***

- Dự án thuộc một trong các trường hợp:

+ Đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 02 lần mà chỉ có một nhà đầu tư

đăng ký tham gia hoặc có nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án sau khi tổ chức đấu giá 02 lần mà không có người tham gia theo quy định của Luật Đất đai;

+ Đã thực hiện thủ tục mời quan tâm nhưng chỉ có một nhà đầu tư đăng ký và đáp ứng điều kiện mời quan tâm hoặc nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng điều kiện mời quan tâm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Đáp ứng các yêu cầu:

+ Khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; khả năng đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất;

+ Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có);

+ Căn cứ pháp lý, điều kiện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư và Điều 30 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP;

+ Đánh giá việc đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở, phát triển đô thị, kinh doanh bất động sản (đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, kinh doanh bất động sản);

+ Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**:*

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.

**Mẫu I.1.8**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp điều chỉnh chung)*

*- Điều 48 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt)*
*- Điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ)*
*- Khoản 1 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)*
*- Khoản 1 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế...)*
*- Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư)*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ[3]**

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có)*, nay đề nghị điều chỉnh với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân[4]:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

---

[3] Áp dụng cả trong trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

[4] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

**1. Nội dung điều chỉnh các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*** *(áp dụng đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, khi chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư - thuộc các trường hợp quy định tại điểm các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 33 của Luật Đầu tư).*

***a) Nội dung điều chỉnh thứ nhất***

- Nội dung đã quy định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)* (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương): .....

- Nay đề nghị sửa thành: .....

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh: .....

***b) Nội dung điều chỉnh tiếp theo*** *(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh trước):*

.....

**2. Nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh**

***a) Nội dung điều chỉnh thứ nhất***

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh: .....

- Nay đăng ký sửa thành: .....

- Lý do điều chỉnh: .....

***b) Nội dung điều chỉnh tiếp theo*** *(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh trước)**:***

.....

**3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh** *(nếu có)*: .....

**III. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ** *(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

1. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy quy định tại Phụ lục 1, 2, 3 và 4 Mẫu I.1.1 Thông tư này và các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan áp dụng đối với dự án.

2. Đánh giá sơ bộ sự phù hợp của dự án với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại mục III.1 nêu trên và quy định tại Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

**IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Trường hợp lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, thì từ bỏ tất cả các quyền và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật trong nước hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế nào có thể áp dụng đối với nhà đầu tư đó. (*Áp dụng đối với nhà đầu tư là công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài*)

4. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 và 4 Mẫu I.1.1 Thông tư này, các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác và quy định khác của pháp luật có liên quan áp dụng đối với trường hợp của dự án; không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy. *(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

5. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng các nội dung cam kết và tiến độ triển khai; trường hợp dự án không thực hiện đúng cam kết và tiến độ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể xem xét ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

**V. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức k inh tế thực hiện dự án**

*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**Mẫu I.1.8.a**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư)*

*Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

*(Trường hợp chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư)*

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

(Trường hợp làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương): Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án trong trường hợp chuyển nhượng một phần (*hoặc toàn bộ*) dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có)* với các nội dung như sau:

(Trường hợp không làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương): Nhà đầu tư đề nghị chấp thuận nhà đầu tư khi nhận chuyển nhượng dự án đầu tư (không làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 33 của Luật Đầu tư) được quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có)* với các nội dung như sau:

### I. NHÀ ĐẦU TƯ CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân[5]:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức**

[5] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh: .....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**II. NHÀ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

..... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[6] số: .....; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp: .....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh:.....

[6] Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**III. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

| **STT** | **Tên giấy** | **Số giấy/Mã số dự án** | **Ngày cấp** | **Cơ quan cấp** | **Ghi chú** *(Còn hoặc hết hiệu lực)* |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |

**2. Nội dung dự án đầu tư:**

- Tên dự án: .....
- Mục tiêu: .....
- Tổng vốn đầu tư: .....
- Quy mô dự án: .....
- Tiến độ thực hiện dự án: .....
- Địa điểm thực hiện dự án: .....
- Thời hạn hoạt động của dự án: .....

**IV. DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG** *(đối với trường hợp chuyển nhượng một phần dự án)*

**1. Nội dung phần dự án đầu tư dự kiến chuyển nhượng**

- Tên dự án: .....
- Mục tiêu: .....
- Tổng vốn đầu tư: .....
- Quy mô dự án: .....
- Địa điểm thực hiện dự án: .....
- Thời hạn hoạt động của dự án: .....
- Hiện trạng đang thực hiện: .....
- Diện tích đất thực hiện phần dự án dự kiến chuyển nhượng: ..... $m^2$
- Giá trị chuyển nhượng dự kiến: ..... đồng (bằng chữ: .....), tương đương: ..... USD.
- Phương thức và tiến độ thanh toán dự kiến: .....

**2.** ***Nội dung phần dự án đầu tư còn lại dự kiến không chuyển nhượng:***

- Tên dự án: .....
- Mục tiêu: .....
- Tổng vốn đầu tư: .....

- Quy mô dự án: .....
- Địa điểm thực hiện dự án: .....
- Thời hạn dự án:.....
- Hiện trạng đang thực hiện: .....
- Diện tích đất thực hiện phần dự án dự kiến không chuyển nhượng: ..... $m^2$

**V. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG**

1. Lý do, cơ sở đề nghị chuyển nhượng: .....

2. Giải trình về việc đáp ứng các điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư: .....

.....

*(Theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có))*

**VI. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC** *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu I.1.8 Phụ lục này.

**VII. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu việc chuyển nhượng dự án không được chấp thuận.

**VIII. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

| | ....., ngày ..... tháng ..... năm ..... |
|---|---|
| **Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng** | **Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chuyển nhượng** |
| *(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))* | *(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))* |

**Mẫu I.1.8.b**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án là tài sản bảo đảm)*

*(Điểm a khoản 3 Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

*(Trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án là tài sản bảo đảm)*

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

(Trường hợp làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương): Bên nhận bảo đảm (hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư) đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh) *(nếu có)*/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)* ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

**hoặc**

(Trường hợp không làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương): Bên nhận bảo đảm hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng thực hiện thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

**I. BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG**

**1. Bên nhận là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân[7]:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Bên nhận là tổ chức tín dụng/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: ..... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[8] số: .....; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp: .....

Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

---

[7] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

[8] Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh: .....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**II. BÊN CHUYỂN NHƯỢNG**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**III. NỘI DUNG CHUYỂN NHƯỢNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ

trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp**:**

| **STT** | **Tên giấy** | **Số giấy/Mã số dự án** | **Ngày cấp** | **Cơ quan cấp** | **Ghi chú** *(Còn hoặc hết hiệu lực)* |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |

**2. Nội dung dự án đầu tư**:

Tên dự án: .....

Mục tiêu: .....

Tổng vốn đầu tư: .....

Quy mô dự án: .....

Địa điểm thực hiện dự án:.....

Tiến độ thực hiện dự án: .....

Thời hạn hoạt động của dự án: .....

Tóm tắt tình hình triển khai dự án: .....

**IV. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG**

1. Lý do, cơ sở đề nghị chuyển nhượng: .....

2. Các văn bản liên quan đến nội dung chuyển nhượng và việc đáp ứng các điều kiện nhận chuyển nhượng của nhà đầu tư *(nếu có)*: .....

**V. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC** *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu I.1.8 Phụ lục này.

**VI. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và nội dung tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được ..... (*cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư*) chấp thuận chủ trương tại Quyết định số ..... ngày ..... theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh *(nếu có)* và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

**VII. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Bên nhận chuyển nhượng/Bên nhận bảo đảm**

*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

## I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM: 06 THỦ TỤC

### 1. Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (Mã số thủ tục: 1.009748)

***a) Trình tự thực hiện:***

**Bước 1.** Nộp hồ sơ

- Nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh *(cơ sở 1 tại địa chỉ: Khối nhà cơ quan 4, đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, phường Long An, tỉnh Tây Ninh; cơ sở 2 tại địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh)* hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định hoặc cơ quan có thẩm quyền gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện thẩm định.

**Bước 2.** Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan tại địa phương có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

Đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, Ban Quản lý Khu kinh tế lấy ý kiến của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh về việc đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban Quản lý Khu kinh tế.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế lập báo cáo thẩm định và xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư.

**Bước 3.** Trả kết quả

- Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận hồ sơ thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có); đồng thời thực hiện trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo hình thức đã đăng ký khi nộp hồ sơ.

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trường hợp nhận kết quả trực tiếp, người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nhận hồ sơ để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- Trường hợp cá nhân/tổ chức có nhu cầu nhận kết quả tại địa chỉ khác nơi nộp hồ sơ, phải đăng ký địa chỉ nhận kết quả ngay từ khi nộp hồ sơ lần đầu.

**- <u>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả</u>: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

***b) Cách thức thực hiện:***

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kỳ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ**: (Trường hợp khai thác, sử dụng được thông tin về tài liệu tư cách pháp lý của nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các văn bản, giấy tờ khác mà đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thì hồ sơ không bao gồm bản sao của các giấy tờ này)*

* Thành phần hồ sơ

- Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất bao gồm:

+ Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận;

+ Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;

+ Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư  hoặc tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

+ Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất, sử dụng rừng, sử dụng khu vực biển (nếu có) tại địa điểm thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), sử dụng rừng (nếu có), sử dụng khu vực biển (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có).

Trường hợp pháp luật về xây dựng và pháp luật khác quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư.

Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì nhà đầu tư nộp bổ sung hồ sơ đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

+ Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc bản sao tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

+ Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (nếu có);

+ Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

+ Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập bao gồm:

+ Tờ trình chấp thuận chủ trương đầu tư;

+ Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; thông tin về hiện trạng sử dụng đất, sử dụng rừng, sử dụng khu vực biển (nếu có) tại địa điểm thực hiện dự án, xác định các trường hợp

thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi đất (nếu có), dự kiến nhu cầu sử dụng đất (nếu có), sử dụng rừng (nếu có), sử dụng khu vực biển (nếu có); đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, dự kiến về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (nếu có); dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư và điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có); cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có).

Trường hợp pháp luật về xây dựng và pháp luật khác quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được sử dụng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư.

Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp bổ sung hồ sơ đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

+ Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (nếu có).

- Tài liệu, giấy tờ giải trình đề xuất hình thức lựa chọn nhà đầu trong hai trường hợp nêu trên gồm:

+ Tài liệu giải trình về việc đáp ứng điều kiện để đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai trong trường hợp đề xuất lựa chọn nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Tài liệu giải trình về việc đáp ứng điều kiện để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai, pháp luật về đấu thầu trong trường hợp đề xuất lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất. Trong trường hợp này, đề xuất dự án đầu tư xác định sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư của dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng, không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

+ Thông tin về tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất để cơ quan nhà nước có thẩm quyền tra cứu trên cơ sở dữ liệu hoặc bản sao hợp lệ Quyết định giao đất hoặc bản sao Quyết định cho thuê đất, hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất hoặc bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất trong trường hợp đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư có quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Luật Đầu tư;

+ Bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận việc thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trong trường hợp đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 23 Luật Đầu tư.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng, đề xuất dự án đầu tư gồm:

+ Nội dung quy định tại điểm d khoản 1 hoặc điểm b khoản 2 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, nội dung đề xuất dự án bao gồm thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ (nếu có).

Đối với dự án khu đô thị, trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền được nộp hoặc sử dụng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư, trong đó đề xuất sơ bộ phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao hoặc đề xuất bàn giao cho địa phương;

+ Nội dung quy định tại điểm d khoản 1 hoặc điểm b khoản 2 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP; dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có) đối với các dự án đầu tư xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

***d) Thời hạn giải quyết****:* 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)*.

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính****:* Nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

***e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính****:* Ban Quản lý Khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến, tổ chức thẩm định và xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính****:* Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư theo Mẫu I.2.1 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí (nếu có)****:* Không

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư theo Mẫu I.1.1 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC;

- Đề xuất dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập theo Mẫu I.1.2 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC;

- Đề xuất dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất theo Mẫu I.1.3 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**:

- Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

- Đáp ứng các yêu cầu:

+ Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với một trong các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Khi đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch thì thực hiện đánh giá sự phù hợp của dự án với mục tiêu, tầm nhìn, định hướng hoặc phương hướng phát triển, sắp xếp, phân bố không gian các hoạt động kinh tế xã hội theo nội dung, yêu cầu của quy hoạch.

Trường hợp phải đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch đô thị và nông thôn, nội dung thẩm định phải có đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch phân khu; trường hợp dự án được đề xuất tại khu vực không phải lập quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc quy hoạch phân khu phải điều chỉnh và chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch chung;

+ Đánh giá nhu cầu sử dụng đất (nếu có), sử dụng rừng (nếu có), sử dụng khu vực biển (nếu có) phù hợp với mục tiêu, quy mô, địa điểm, yêu cầu hoạt động của dự án;

+ Đánh giá sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư; đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

+ Đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có);

+ Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (nếu có);

+ Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị, đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ;

+ Đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với yêu cầu bảo vệ, phát huy giá trị di tích, di sản thế giới và các điều kiện theo quy định của pháp luật về di sản

văn hóa;

+ Căn cứ pháp lý và điều kiện áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư và Điều 30 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

- Đối với trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thì cần đáp ứng các yêu cầu:

+ Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với một trong các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Khi đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch thì thực hiện đánh giá sự phù hợp của dự án với mục tiêu, tầm nhìn, định hướng hoặc phương hướng phát triển, sắp xếp, phân bố không gian các hoạt động kinh tế xã hội theo nội dung, yêu cầu của quy hoạch.

Trường hợp phải đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch đô thị và nông thôn, nội dung thẩm định phải có đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch phân khu; trường hợp dự án được đề xuất tại khu vực không phải lập quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc quy hoạch phân khu phải điều chỉnh và chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch chung;

+ Đánh giá nhu cầu sử dụng đất (nếu có), sử dụng rừng (nếu có), sử dụng khu vực biển (nếu có) phù hợp với mục tiêu, quy mô, địa điểm, yêu cầu hoạt động của dự án;

+ Đánh giá sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư; đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

+ Đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có);

+ Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (nếu có);

+ Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị, đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ;

+ Đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với yêu cầu bảo vệ, phát huy giá trị di tích, di sản thế giới và các điều kiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa;

+ Khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; khả năng đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất;

+ Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có);

+ Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan;

+ Căn cứ pháp lý, điều kiện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư và Điều 30 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP;

+ Đánh giá việc đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở, phát triển đô thị, kinh doanh bất động sản (đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, kinh doanh bất động sản);

+ Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**:*

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.

**Mẫu I.1.1**

**Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư**

*- Điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Chấp thuận chủ trương dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất)*

*- Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)*

*- Khoản 1 và 5 Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án theo thủ tục đầu tư đặc biệt)*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

*(đối với trường hợp đề nghị chấp thuận chủ trương dự án đầu tư)*

**hoặc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

*(đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án theo thủ tục đầu tư đặc biệt)*

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ[9]**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân[10]:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

---

[9] Áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thành lập tổ chức kinh tế.

[10] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

..... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[11] số: .....; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam*[12]*)*:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam):* .....

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền*** của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh: .....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**3. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có)** (*kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất*)**:** .....

**4. Thông tin về tổ chức kinh tế dự kiến thành lập**

4.1. Tên tổ chức kinh tế: .....

4.2. Loại hình tổ chức kinh tế: .....

4.3. Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

4.4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

**II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐÃ THÀNH LẬP**[13]

[11] Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

[12] Đính kèm danh sách thành viên, cổ đông nước ngoài đối với trường hợp là Công ty TNHH, Công ty cổ phần.

[13] Áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

1. Tên tổ chức kinh tế: .....

2. Loại hình tổ chức kinh tế: .....

3. Địa chỉ trụ sở:.....

4. Mã số doanh nghiệp:.....

5. Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

6. Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

7. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

8. Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh: .....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại:..... Email: .....

**III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**1. Tên, địa điểm thực hiện dự án:**

a) Tên dự án: .....

b) Địa điểm thực hiện dự án[14]: .....

**2. Mục tiêu dự án:**

| STT | Mục tiêu hoạt động | Mã ngành theo VSIC *(Mã ngành cấp 4)* | Mã ngành CPC (*) *(đối với ngành nghề có mã CPC, nếu có)* |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |

*Ghi chú:*

*- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.*

*- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.*

**3. Quy mô dự án:**

[14] Đối với địa điểm nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố.

Đối với địa điểm nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/lô..., tên khu, phường/xã, tỉnh/thành phố

Đối với trường hợp thuê mặt bằng, nhà xưởng để thực hiện dự án thì ghi cụ thể tên và địa điểm công trình dự kiến thuê mặt bằng theo thỏa thuận với đơn vị cho thuê.

a) Diện tích đất: .....; diện tích mặt nước: .....; diện tích nhà xưởng: .....; diện tích mặt bằng dự kiến sử dụng: ..... *($m^2$ hoặc ha)*

b) Công suất thiết kế của dự án: ..... *(ghi công suất của từng loại sản phẩm, dịch vụ)*

*(Trường hợp dự án phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thì ghi công suất thiết kế theo từng giai đoạn)*

c) Quy mô đầu tư xây dựng của dự án:

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến: *(diện tích xây dựng: .....; diện tích sàn: .....; số tầng: .....; chiều cao công trình: .....; mật độ xây dựng: .....; hệ số sử dụng đất: .....)*;

- Sự phù hợp của dự án với quy mô công suất thiết kế và dây chuyền sản xuất, máy móc, thiết bị của dự án: ..... *(có/không)*;

- Sự phù hợp của dự án với chỉ tiêu quy hoạch của lô đất theo quy hoạch phân khu được phê duyệt[15]: ..... *(có/không)*.

Trường hợp dự án được phân chia thành các dự án thành phần hoặc các giai đoạn đầu tư, đề nghị ghi cụ thể:

+ Chỉ tiêu quy hoạch của khu đất thực hiện từng dự án thành phần hoặc từng giai đoạn đáp ứng các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: ..... *(có/không*);

+ Việc bố trí tập trung các công trình thuộc cùng một giai đoạn hoặc cùng một dự án thành phần cần tại một khu vực, không phân tán, dàn trải: ..... *(có/không)*;

+ Các công trình hạ tầng kỹ thuật được bố trí riêng cho từng khu đất thực hiện dự án thành phần hoặc giai đoạn: .....; khả năng kết nối của các công trình này với hạ tầng của toàn dự án và hạ tầng chung của khu: ..... *(có/không)*.

*(Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên)*

- Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, nội dung đề xuất dự án bao gồm thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần *(nếu có)*; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ *(nếu có)*.

- Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt: ..... *(có/không);*

- Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt: ..... *(có/không);*

d) Sản phẩm, dịch vụ cung cấp của dự án: .....

**4. Vốn đầu tư, phương thức và tiến độ góp vốn:**

Tổng vốn đầu tư: ..... (*bằng chữ*) đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....)*, trong đó:

a) Vốn góp của nhà đầu tư: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

[15] Cung cấp bản vẽ minh họa sơ bộ tổng mặt bằng sử dụng đất và phương án kiến trúc công trình của toàn dự án.

| STT | Tên nhà đầu tư | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) | Phương thức góp vốn (*) | Tiến độ góp vốn |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | VNĐ | Tương đương USD | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

*Ghi chú:*

(*) *Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ...*

b) Vốn huy động: ..... *(bằng chữ) đồng* và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ, trong đó: *(ghi rõ tiến độ dự kiến)*

+ Vốn vay trong nước (vay từ các tổ chức tín dụng tại Việt Nam; vay từ các tổ chức khác):

+ Vốn vay nước ngoài (vay từ công ty mẹ ở nước ngoài; vay nước ngoài khác):

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác:

+ Vốn huy động từ nguồn khác *(ghi rõ nguồn)*:

c) Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư *(nếu có) (ghi rõ tiến độ dự kiến)*:

**5. Thời hạn hoạt động của dự án:**

**6. Tiến độ thực hiện dự án:** *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm)*

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn

- Tiến độ góp vốn, huy động các nguồn vốn của dự án:

- Lập bảng tiến độ giải ngân của dự án phù hợp với tiến độ thực hiện dự án :

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư

***6.3. Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (đối với dự án có cấu phần xây dựng)***

- Dự kiến khởi công :

- Hoàn thiện đưa dự án vào khai thác vận hành :

***6.4. Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)***

- Trường hợp phân kỳ đầu tư:

+ Ghi rõ các giai đoạn đầu tư của dự án;

+ Ghi rõ từng mục tiêu tương ứng với từng giai đoạn thực hiện *(ghi một/một số mục tiêu chính của dự án được triển khai tại giai đoạn đầu tiên của dự án)*;

+ Ghi rõ diện tích đất trồng lúa; diện tích rừng/đất rừng cần chuyển đổi; diện tích khu vực biển để thực hiện từng giai đoạn của dự án (nếu có);

- Trường hợp phân chia dự án thành phần, ghi rõ các dự án thành phần độc lập *(ghi một/một số mục tiêu chính của dự án được triển khai tại dự án thành phần đầu tiên)*.

**IV. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

*(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

1. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 và 4 Mẫu này và các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan áp dụng đối với dự án.

2. Đánh giá sơ bộ sự phù hợp của dự án với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại mục IV.1 nêu trên và các quy hoạch có liên quan quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

**V. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ, tài liệu và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.

4. Trường hợp lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, thì từ bỏ tất cả các quyền và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật trong nước hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế nào có thể áp dụng đối với nhà đầu tư đó. (*Áp dụng đối với nhà đầu tư là công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài*)

5. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 và 4 Mẫu này, các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác và quy định khác của pháp luật có liên quan áp dụng đối với trường hợp của dự án; không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy. *(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

6. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng các nội dung cam kết và tiến độ triển khai; trường hợp dự án không thực hiện đúng cam kết và tiến độ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể xem xét ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

**VI. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Đối với dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt: ngoài các văn bản, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, hồ sơ kèm theo bao gồm các cam kết về việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 và 4 Mẫu này.

2. Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện Dự án**
*(Nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**Mẫu I.1.2**

**Đề xuất dự án đầu tư**

*(Dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do cơ quan có thẩm quyền lập)*

*Điểm b khoản 2 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

| | |
|---|---|
| **TÊN CƠ QUAN ĐỀ XUẤT DỰ ÁN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | |

**ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ**[16]

**1. Tên dự án** *(nếu có)*:.....

**2. Mục tiêu hoạt động của dự án:** .....

**3. Địa điểm thực hiện dự án**[17]**:** .....

**4. Quy mô dự án:**

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí *(nếu có)*:

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng *($m^2$ hoặc ha);*

- Diện tích đất phù hợp quy hoạch sử dụng đất: ..... $m^2$ (trừ diện tích đất thuộc lộ giới hoặc diện tích đất không phù hợp quy hoạch);

- Công suất thiết kế;

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp;

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến *(diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất,...);*

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên.

*Trong trường hợp có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị đề nghị ghi rõ việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ (nếu có).*

- Vị trí dự án thuộc khu vực đô thị: ..... *(có/không);*

- Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt: ..... *(có/không);*

- Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt: ..... *(có/không);*

**5. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** ..... *(tổng vốn bằng VNĐ)*

---

[16] Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được sử dụng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư này.

[17] Đối với địa điểm nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố. Đối với địa điểm nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/lô..., tên khu, phường/xã, tỉnh/thành phố.

*(Trong trường hợp đề xuất lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đề nghị bổ sung sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư của dự án theo quy định pháp luật về xây dựng, không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư).*

**6. Thời hạn hoạt động của dự án:** .....

**7. Tiến độ thực hiện dự án** *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2026):*

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn *(nếu có)*;

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án;

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(nếu có);*

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần *(nếu có);*

*(Trường hợp dự án chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).*

**8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án**

Những tác động quan trọng nhất dự án mang lại cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ...).

**9. Thông tin về sử dụng đất, rừng, khu vực biển**

a) Hiện trạng sử dụng đất *(nếu có)*, sử dụng rừng *(nếu có)*, sử dụng khu vực biển *(nếu có)* tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

b) Điều kiện thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi đất;

c) Dự kiến nhu cầu sử dụng đất *(nếu có)*, sử dụng rừng *(nếu có)*, sử dụng khu vực biển *(nếu có)*;

d) Dự kiến sơ bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác đối với trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ *(nếu có)*.

**10. Giải trình về sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan**

**11. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường** *(nếu có)* **theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường**

**12. Dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư và điều kiện đối với nhà đầu tư** *(nếu có)*

**13. Yêu cầu về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư** *(đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (nếu có)).*

**14. Đối với dự án đầu tư xây dựng, đề nghị bổ sung các nội dung:**

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị: bổ sung thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần *(nếu có)*; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án, trong đó đề xuất sơ bộ phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh,

phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao hoặc đề xuất bàn giao cho địa phương;

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này: bổ sung dự kiến phân chia dự án thành phần *(nếu có)*.

**15. Cơ chế, chính sách đặc biệt** *(nếu có).*

**16. Hồ sơ kèm theo**

...

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
**Tên cơ quan đề xuất dự án**
*(Người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

**Mẫu I.1.3**

**Đề xuất dự án đầu tư**

*- Điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Chấp thuận chủ trương dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất)*

*- Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)*

*- Khoản 1 và 5 Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án theo thủ tục đầu tư đặc biệt)*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ[18]**

*(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư*

*Ngày ..... tháng ..... năm .....)*

**I. NHÀ ĐẦU TƯ/HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

1. Nhà đầu tư: ..... *(Tên từng nhà đầu tư theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)*

2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư *(nếu có)*: ..... *(Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai/Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu/Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)*

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

**II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**1. Các nội dung về tên dự án, địa điểm thực hiện dự án, mục tiêu, quy mô, vốn, phương án huy động vốn, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án:** *(ghi chi tiết như nội dung tại văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)*

**2. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất, rừng, khu vực biển (nếu có)** *(áp dụng đối với dự án đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng)*

a) Địa điểm khu đất: giới thiệu tổng thể về khu đất *(địa chỉ, diện tích, ranh giới, vị trí địa lý)*

b) Hiện trạng sử dụng đất *(nếu có)*, sử dụng rừng *(nếu có)*, sử dụng khu vực biển *(nếu có)* tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật chuyên ngành *(lập bảng cơ cấu hiện trạng sử dụng, bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo)*

c) Dự kiến nhu cầu sử dụng đất *(nếu có)*, sử dụng rừng *(nếu có)*, sử dụng khu vực biển *(nếu có)* tại địa điểm thực hiện dự án (*nêu rõ diện tích và cơ cấu sử dụng, thời hạn, tỷ lệ sử dụng của từng hạng mục công trình*)

---

[18] Đối với dự án đầu tư đã triển khai hoạt động, đề xuất dự án đầu tư được thay bằng báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư tư thời điểm triển khai đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

d) Giải trình việc đáp ứng các điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng *(nếu có)* để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp

đ) Dự kiến kế hoạch, tiến độ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng *(nếu có)* phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp

e) Dự kiến sơ bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác đối với trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ *(nếu có)*

**3. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất** *(nếu có)*

**4. Nhu cầu về lao động và hạ tầng kỹ thuật**

a) Lao động: *(nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, trình độ chuyên môn, kỹ thuật và việc thực hiện đào tạo trước khi làm việc; số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể)*

b) Hạ tầng kỹ thuật *(nếu có)*:

- Đề xuất nhu cầu sử dụng hạ tầng và nêu rõ căn cứ tính toán, bao gồm: nước cấp và thoát nước thải *(nhu cầu ..... $m^3$/ngày.đêm cho mục đích sản xuất, sinh hoạt, nghiên cứu,...)*; cấp điện *(công suất tính theo kVA; nhu cầu tính theo kW/tháng)* và các loại hình năng lượng khác *(nếu có)*; viễn thông; các nhu cầu sử dụng hạ tầng khác *(nếu có)*... cho giai đoạn 3 năm đầu sau khi đi vào hoạt động và giai đoạn hoạt động ổn định.

- Đánh giá sự phù hợp về nhu cầu sử dụng hạ tầng của dự án với quy hoạch và khả năng cung cấp hạ tầng kỹ thuật của khu và các đề xuất, kiến nghị *(nếu có)*. Trường hợp dự án có nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật ngoài khả năng cung cấp của khu *(về loại hình, công suất, chất lượng...)* cần thuyết minh, đề xuất cụ thể.

**5. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:** *Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ...)*

a) Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án

- Lập bảng tính toán dòng tiền vào và dòng tiền ra của dự án đầu tư: dự kiến các chi phí dự liên quan đến dự án (bao gồm cả chi phí sản xuất, quản lý, vận hành...), dự kiến doanh thu, lợi nhuận của dự án.

- Tính toán, phân tích các chỉ tiêu kinh tế đảm bảo tính khả thi của dự án: các chỉ số IRR, NPV, thời gian hoàn vốn đầu tư của dự án.

b) Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

| STT | Nội dung về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án | Diễn giải |
|---|---|---|
| **1** | **Hiệu quả đối với xã hội** | |
| 1.1 | Số việc làm được tạo ra từ dự án, trong đó nêu rõ các vị trí việc làm | |
| 1.2 | Số thuế nộp cho ngân sách nhà nước | |
| 1.3 | ..... | |
| **2** | **Hiệu quả tác động đến ngành, lĩnh vực hoạt động của dự án** | |

| | | |
|---|---|---|
| 2.1 | Công nghệ được ứng dụng, nghiên cứu, phát triển chuyển giao tại dự án có tính chất lan tỏa, dẫn dắt đối với ngành/lĩnh vực đầu tư | |
| 2.2 | Tác động của công nghệ, sản phẩm đến trong và ngoài khu vực đầu tư dự án | |
| 2.3 | Đào tạo nhân lực trong lĩnh vực hoạt động của dự án | |
| 2.4 | ..... | |

**6. Đánh giá về sự phù hợp của dự án với các quy hoạch có liên quan**

**7. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường** *(nếu có)* **theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường**

Đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, đề nghị bổ sung:

- Dự báo các tác động chính đến môi trường trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án; dự báo các loại, khối lượng chất thải (rắn, lỏng, khí...) và sự cố môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án.

- Đề xuất các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có).

- Đề xuất phương án áp dụng các biện pháp thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án.

**8. Giải trình việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài** *(nếu có)*

**9. Đối với dự án đầu tư xây dựng**

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị: bổ sung thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (*nếu có*); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án, trong đó đề xuất sơ bộ phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao hoặc đề xuất bàn giao cho địa phương.

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này: bổ sung dự kiến phân chia dự án thành phần *(nếu có)*.

**10. Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư** (*đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ, theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt, dự án đầu tư vào khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, pháp luật về công nghiệp công nghệ số*).

- Đối với các dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, các dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về

công nghệ thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt: Đề nghị giải trình các nội dung về sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

- Đối với các dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao, hoạt động công nghiệp công nghệ số: Đề nghị giải trình về công nghệ, việc đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao, hoạt động công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, pháp luật về công nghiệp công nghệ số.

- Đối với các dự án đầu tư vào khu công nghệ cao: giải trình việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chí đối với các dự án đề xuất thực hiện đầu tư vào khu công nghệ cao

**11. Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư và lao động sử dụng đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư** *(nếu có)*

**III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ** *(ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)*

**1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp** *(nếu có)*

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*

**2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu** *(nếu có)*

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*

**3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất** *(nếu có)*

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*

**4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế** *(nếu có)*

**5. Ưu đãi đầu tư đặc biệt** *(nếu có)*

**6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư** *(nếu có)*

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư**

*(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**2. Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (Mã số thủ tục: 1.009759)**

***a) Trình tự thực hiện:***

**Bước 1.** Nộp hồ sơ

- Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh *(cơ sở 1 tại địa chỉ: Khối nhà cơ quan 4, đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, phường Long An, tỉnh Tây Ninh; cơ sở 2 tại địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh)* hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định hoặc cơ quan có thẩm quyền gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý khu kinh tế thực hiện thẩm định.

**Bước 2.** Thẩm định hồ sơ

(*) Áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh sau:

*Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).*

*Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).*

*Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).*

*Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).*

*Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).*

*Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).*

*Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).*

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý khu kinh tế gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.

Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý khu kinh tế xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

(*) Áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh sau:

*Trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).*

Trong thời hạn 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý khu kinh tế căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài để xem xét, điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

(*) Áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh sau:

*Trường hợp 9: Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý khu kinh tế xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

**Bước 3.** Trả kết quả

- Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận hồ sơ thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có); đồng thời thực hiện trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo hình thức đã đăng ký khi nộp hồ sơ.

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trường hợp nhận kết quả trực tiếp, người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nhận hồ sơ để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- Trường hợp cá nhân/tổ chức có nhu cầu nhận kết quả tại địa chỉ khác nơi nộp hồ sơ, phải đăng ký địa chỉ nhận kết quả ngay từ khi nộp hồ sơ lần đầu.

**- <u>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả</u>: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

***b) Cách thức thực hiện:***

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kỳ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ****: (Trường hợp khai thác, sử dụng được thông tin về tài liệu tư cách pháp lý của nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các văn bản, giấy tờ khác mà đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thì hồ sơ không bao gồm bản sao của các giấy tờ này)*

* Thành phần hồ sơ:

(1) Đối với trường hợp 1, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;

- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 31 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (nếu có).

(2) Đối với trường hợp 2, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;

- Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư;

- Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có);

- Bản sao Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC);

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

(3) Đối với trường hợp 3, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư giữa bên nhận bảo đảm và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng;

- Hợp đồng cho vay hoặc hợp đồng cấp tín dụng hoặc hợp đồng mua bán nợ (nếu có);

- Hợp đồng hoặc văn bản xác nhận giao dịch bảo đảm (nếu có);

- Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp bên nhận bảo đảm, cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản (nếu có);

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có);

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Văn bản xác nhận của bên nhận bảo đảm về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm.

(4) Đối với trường hợp 4, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;

- Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư;

- Quyết định của nhà đầu tư về việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); bản sao Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có);

- Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (nếu có).

(5) Đối với trường hợp 5, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại;

- Bản sao nghị quyết hoặc bản sao quyết định của nhà đầu tư là tổ chức kinh tế bị tổ chức lại về việc tổ chức lại, trong đó có nội dung về việc xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư;

- Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (nếu có);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).

(6) Đối với trường hợp 6, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;

- Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm góp vốn;

- Thỏa thuận của các cổ đông, thành viên về việc sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn thành lập doanh nghiệp hoặc góp thêm vốn điều lệ của doanh nghiệp đang hoạt động;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư góp vốn, nhà đầu tư nhận góp vốn;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của bên góp vốn;

- Thông tin về tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất để cơ quan nhà nước có thẩm quyền tra cứu trên cơ sở dữ liệu hoặc Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất.

(7) Đối với trường hợp 7, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;

- Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm hợp tác kinh doanh;

- Bản sao hợp đồng hợp tác kinh doanh;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của các bên tham gia hợp tác kinh doanh;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh;

- Thông tin về tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất để cơ quan nhà nước có thẩm quyền tra cứu trên cơ sở dữ liệu hoặc bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của bên tham gia hợp tác kinh doanh: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

(8) Đối với trường hợp 8, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;

- Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;

- Bản sao bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).

(9) Đối với trường hợp 9, hồ sơ bao gồm:

- Đối với trường hợp chậm được bàn giao đất quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị của nhà đầu tư;

+ Bản sao Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất hoặc bản sao văn bản bàn giao đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đối với trường hợp cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị của nhà đầu tư, bao gồm nội dung thuyết minh về việc cập nhật thông tin này;

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

***d) Thời hạn giải quyết:***

- Đối với các trường hợp từ (1) đến (7): 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh).*

- Đối với các trường hợp từ (8): 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh).*

- Đối với trường hợp (9): 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh).*

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Nhà đầu tư.

***e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:***

- Đối với các trường hợp từ (1) đến (7): Ban Quản lý khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến, tổ chức thẩm định và xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

- Đối với trường hợp (8): Ban Quản lý khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài để xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

- Đối với trường hợp (9): Ban Quản lý khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu I.2.2 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí:*** Không.

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu I.1.6, I.1.7, I.1.8, I.1.8.a, I.1.8.b, I.1.8.c, I.1.8.d, I.1.8.e, I.1.8.g hoặc I.1.8.h ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC.

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu I.1.9 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC.

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:***

(1) Đối với trường hợp 1:

- Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nội dung điều chỉnh thuộc một trong các trường hợp: Thay đổi nội dung, mục tiêu thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư đã được quy định tại văn bản

chấp thuận chủ trương đầu tư; Thay đổi quy mô diện tích đất sử dụng trên 10% hoặc trên 30 ha trong trường hợp dự án có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; Thay đổi địa điểm đầu tư mới khác với địa điểm đầu tư đã được phê duyệt tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ trường hợp thay đổi thông tin về địa điểm đầu tư do cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp hoặc trường hợp thay đổi diện tích sử dụng đất nhưng vẫn ở địa điểm đã được phê duyệt; Kéo dài tiến độ thực hiện dự án đầu tư trong trường hợp điều chỉnh tiến độ quá 24 tháng theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Đầu tư; Điều chỉnh thời hạn hoạt động của dự án đầu tư, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP; Thay đổi nhà đầu tư của dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư trước khi dự án khai thác, vận hành hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư đã được ghi tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có).

(2) Đối với trường hợp 2:

- Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Dự án đầu tư hoặc phần dự án đầu tư chuyển nhượng không bị chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư;

- Nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án đầu tư, một phần dự án đầu tư phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Đầu tư;

- Điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có);

- Điều kiện quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

- Khi chuyển nhượng dự án đầu tư, ngoài việc thực hiện theo quy định tại Điều này, doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp trước khi thực hiện việc điều chỉnh dự án đầu tư.

(3) Đối với trường hợp 3:

- Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nội dung điều chỉnh thuộc một trong các trường hợp: Thay đổi nội dung, mục tiêu thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư đã được quy định tại văn bản

chấp thuận chủ trương đầu tư; Thay đổi quy mô diện tích đất sử dụng trên 10% hoặc trên 30 ha trong trường hợp dự án có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; Thay đổi địa điểm đầu tư mới khác với địa điểm đầu tư đã được phê duyệt tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ trường hợp thay đổi thông tin về địa điểm đầu tư do cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp hoặc trường hợp thay đổi diện tích sử dụng đất nhưng vẫn ở địa điểm đã được phê duyệt; Kéo dài tiến độ thực hiện dự án đầu tư trong trường hợp điều chỉnh tiến độ quá 24 tháng theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Đầu tư; Điều chỉnh thời hạn hoạt động của dự án đầu tư, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP; Thay đổi nhà đầu tư của dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư trước khi dự án khai thác, vận hành hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư đã được ghi tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có).

(4) Đối với trường hợp 4:

- Dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, điều kiện đầu tư kinh doanh (nếu có) và điều kiện khác theo quy định của pháp luật;

- Không được thay đổi điều kiện của nhà đầu tư (nếu có) tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thực hiện việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư.

(5) Đối với trường hợp 5:

- Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nội dung điều chỉnh thuộc một trong các trường hợp: Thay đổi nội dung, mục tiêu thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư đã được quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư; Thay đổi quy mô diện tích đất sử dụng trên 10% hoặc trên 30 ha trong trường hợp dự án có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; Thay đổi địa điểm đầu tư mới khác với địa điểm đầu tư đã được phê duyệt tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ trường hợp thay đổi thông tin về địa điểm đầu tư do cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp hoặc trường hợp thay đổi diện tích sử dụng đất nhưng vẫn ở địa điểm đã được phê duyệt; Kéo dài tiến độ thực hiện dự án đầu tư trong trường hợp điều chỉnh

tiến độ quá 24 tháng theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Đầu tư; Điều chỉnh thời hạn hoạt động của dự án đầu tư, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP; Thay đổi nhà đầu tư của dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư trước khi dự án khai thác, vận hành hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư đã được ghi tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có).

(6) Đối với trường hợp 6:

- Dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật đất đai về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, người có tài sản gắn liền với đất; quyền và nghĩa vụ của người nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; điều kiện góp vốn và nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản (nếu có);

- Đáp ứng điều kiện quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (nếu có);

- Đáp ứng điều kiện góp vốn và nhận vốn góp bằng tài sản của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan;

- Đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Đầu tư và các Điều 15, 16 và 17 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 20 Luật Đầu tư;

- Thực hiện các nghĩa vụ về tài chính với Nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật.

(7) Đối với trường hợp 7:

- Dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật đất đai về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, người có tài sản gắn liền với đất; quyền và nghĩa vụ của người nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; điều

kiện góp vốn và nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

- Đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản (nếu có);

- Đáp ứng điều kiện quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (nếu có);

- Đáp ứng điều kiện góp vốn và nhận vốn góp bằng tài sản của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan;

- Đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Đầu tư và các Điều 15, 16 và 17 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 20 Luật Đầu tư;

- Thực hiện các nghĩa vụ về tài chính với Nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- Điều kiện hợp tác kinh doanh theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

(8) Đối với trường hợp 8:

- Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bản án, quyết định của tòa án, trọng tài có hiệu lực.

(9) Đối với trường hợp 9:

- Dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nhà đầu tư có nhu cầu điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư do Nhà nước chậm giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc chậm được bàn giao đất; hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;
- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.

**Mẫu I.1.6**

**Văn bản đề nghị của nhà đầu tư**

*(Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với trường hợp chậm được bàn giao đất theo khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

*- Điểm a khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

*- Điểm a khoản 5 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

*- Điểm a khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư được quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)* ..... (*số, ngày cấp, cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân[19]:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

[19] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật***

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

**1.** Nội dung điều chỉnh tiến độ thực hiện của dự án

- Tiến độ thực hiện của dự án đầu tư đã quy định tại các văn bản: Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)* (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương): .....

- Nay đề nghị điều chỉnh thành: .....

**2.** Nội dung điều chỉnh thời hạn hoạt động của dự án

- Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đã quy định tại các văn bản: Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)* (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương): .....

- Nay đề nghị điều chỉnh thành:.....

**3.** Giải trình việc đáp ứng các điều kiện điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ: .....

**III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*.

**IV. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**

*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**Mẫu I.1.7**

**Văn bản đề nghị của nhà đầu tư**

*(Cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp)*

*- Điểm a khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

*- Điểm a khoản 5 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

*- Điểm a khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư được quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)* ..... (*số, ngày cấp, cơ quan cấp)*, cụ thể như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân[20]:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

[20] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**II. NỘI DUNG CẬP NHẬT THÔNG TIN**

Địa điểm thực hiện dự án đầu tư đã quy định tại các văn bản: Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)* (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):.....

- Nay đề nghị cập nhật địa điểm thực hiện dự án sau 01/07/2025 thành:.....

- Giải trình nội dung thuyết minh về việc cập nhật thông tin: .....

**III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/ Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**IV. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**

*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**Mẫu I.1.8**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp điều chỉnh chung)*

*- Điều 48 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt)*
*- Điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ)*
*- Khoản 1 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)*
*- Khoản 1 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế...)*
*- Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư)*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ[21]**

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có)*, nay đề nghị điều chỉnh với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân[22]:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

---

[21] Áp dụng cả trong trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

[22] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

**1. Nội dung điều chỉnh các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*** *(áp dụng đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, khi chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư - thuộc các trường hợp quy định tại điểm các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 33 của Luật Đầu tư).*

***a) Nội dung điều chỉnh thứ nhất***

- Nội dung đã quy định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)* (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương): .....

- Nay đề nghị sửa thành: .....

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh: .....

***b) Nội dung điều chỉnh tiếp theo*** *(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh trước):*

.....

**2. Nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh**

***a) Nội dung điều chỉnh thứ nhất***

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh: .....

- Nay đăng ký sửa thành: .....

- Lý do điều chỉnh: .....

***b) Nội dung điều chỉnh tiếp theo*** *(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh trước)**:***

.....

**3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh** *(nếu có)*: .....

**III. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ** *(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

1. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy quy định tại Phụ lục 1, 2, 3 và 4 Mẫu I.1.1 Thông tư này và các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan áp dụng đối với dự án.

2. Đánh giá sơ bộ sự phù hợp của dự án với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại mục III.1 nêu trên và quy định tại Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

**IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Trường hợp lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, thì từ bỏ tất cả các quyền và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật trong nước hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế nào có thể áp dụng đối với nhà đầu tư đó. (*Áp dụng đối với nhà đầu tư là công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài*)

4. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 và 4 Mẫu I.1.1 Thông tư này, các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác và quy định khác của pháp luật có liên quan áp dụng đối với trường hợp của dự án; không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy. *(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

5. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng các nội dung cam kết và tiến độ triển khai; trường hợp dự án không thực hiện đúng cam kết và tiến độ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể xem xét ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

**V. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**

*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**Mẫu I.1.8.a**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư)*

*Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

*(Trường hợp chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư)*

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

(Trường hợp làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương): Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án trong trường hợp chuyển nhượng một phần (*hoặc toàn bộ*) dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có)* với các nội dung như sau:

(Trường hợp không làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương): Nhà đầu tư đề nghị chấp thuận nhà đầu tư khi nhận chuyển nhượng dự án đầu tư (không làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 33 của Luật Đầu tư) được quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có)* với các nội dung như sau:

### I. NHÀ ĐẦU TƯ CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân[23]:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức**

[23] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh: .....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**II. NHÀ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

..... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[24] số: .....; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp: .....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh:.....

[24] Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**III. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

| STT | Tên giấy | Số giấy/Mã số dự án | Ngày cấp | Cơ quan cấp | Ghi chú *(Còn hoặc hết hiệu lực)* |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |

**2. Nội dung dự án đầu tư:**

- Tên dự án: .....
- Mục tiêu: .....
- Tổng vốn đầu tư: .....
- Quy mô dự án: .....
- Tiến độ thực hiện dự án: .....
- Địa điểm thực hiện dự án: .....
- Thời hạn hoạt động của dự án: .....

**IV. DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG** *(đối với trường hợp chuyển nhượng một phần dự án)*

**1. Nội dung phần dự án đầu tư dự kiến chuyển nhượng**

- Tên dự án: .....
- Mục tiêu: .....
- Tổng vốn đầu tư: .....
- Quy mô dự án: .....
- Địa điểm thực hiện dự án: .....
- Thời hạn hoạt động của dự án: .....
- Hiện trạng đang thực hiện: .....
- Diện tích đất thực hiện phần dự án dự kiến chuyển nhượng: ..... $m^2$
- Giá trị chuyển nhượng dự kiến: ..... đồng (bằng chữ: .....), tương đương: ..... USD.
- Phương thức và tiến độ thanh toán dự kiến: .....

**2.** ***Nội dung phần dự án đầu tư còn lại dự kiến không chuyển nhượng:***

- Tên dự án: .....
- Mục tiêu: .....

- Tổng vốn đầu tư: .....
- Quy mô dự án: .....
- Địa điểm thực hiện dự án: .....
- Thời hạn dự án:.....
- Hiện trạng đang thực hiện: .....
- Diện tích đất thực hiện phần dự án dự kiến không chuyển nhượng: ..... $m^2$

**V. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG**

1. Lý do, cơ sở đề nghị chuyển nhượng: .....

2. Giải trình về việc đáp ứng các điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư: .....

.....

*(Theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có))*

**VI. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC** *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu I.1.8 Phụ lục này.

**VII. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu việc chuyển nhượng dự án không được chấp thuận.

**VIII. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

| | ....., ngày ..... tháng ..... năm ..... |
|---|---|
| **Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng** | **Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chuyển nhượng** |
| *(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))* | *(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))* |

**Mẫu I.1.8.b**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án là tài sản bảo đảm)*

*(Điểm a khoản 3 Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

*(Trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án là tài sản bảo đảm)*

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

(Trường hợp làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương): Bên nhận bảo đảm (hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư) đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh) *(nếu có)*/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)* ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

**hoặc**

(Trường hợp không làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương): Bên nhận bảo đảm hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng thực hiện thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

**I. BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG**

**1. Bên nhận là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân[25]:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Bên nhận là tổ chức tín dụng/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: ..... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[26] số: .....; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp: .....

[25] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

[26] Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh: .....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**II. BÊN CHUYỂN NHƯỢNG**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**III. NỘI DUNG CHUYỂN NHƯỢNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp**:**

| **STT** | **Tên giấy** | **Số giấy/Mã số dự án** | **Ngày cấp** | **Cơ quan cấp** | **Ghi chú** *(Còn hoặc hết hiệu lực)* |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |

**2. Nội dung dự án đầu tư**:

Tên dự án: .....

Mục tiêu: .....

Tổng vốn đầu tư: .....

Quy mô dự án: .....

Địa điểm thực hiện dự án:.....

Tiến độ thực hiện dự án: .....

Thời hạn hoạt động của dự án: .....

Tóm tắt tình hình triển khai dự án: .....

**IV. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG**

1. Lý do, cơ sở đề nghị chuyển nhượng: .....

2. Các văn bản liên quan đến nội dung chuyển nhượng và việc đáp ứng các điều kiện nhận chuyển nhượng của nhà đầu tư *(nếu có)*: .....

**V. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC** *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu I.1.8 Phụ lục này.

**VI. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và nội dung tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được ..... (*cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư*) chấp thuận chủ trương tại Quyết định số ..... ngày ..... theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh *(nếu có)* và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

**VII. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Bên nhận chuyển nhượng/Bên nhận bảo đảm**
*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**Mẫu I.1.8.c**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp chia, tách và sáp nhập dự án đầu tư)*

*Điểm a khoản 3 Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

*(Trường hợp nhà đầu tư có dự án đầu tư thực hiện chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư)*

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư khi thực hiện việc chia/tách/sáp nhập dự án đầu tư theo Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)* / Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh) *(nếu có)*/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*.....*(số, ngày cấp, cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân[27]:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

[27] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**II. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**1. Dự án thứ nhất**

a) Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp**:**

| STT | Tên giấy | Số giấy/Mã số dự án | Ngày cấp | Cơ quan cấp | Ghi chú *(Còn hoặc hết hiệu lực)* |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |

b) Nội dung dự án đầu tư:

Tên dự án: .....

Mục tiêu: .....

Tổng vốn đầu tư: .....

Quy mô dự án: .....

Địa điểm thực hiện dự án: .....

Tiến độ thực hiện dự án: .....

Thời hạn hoạt động của dự án: .....

Tóm tắt tình hình triển khai dự án: .....

**2. Dự án tiếp theo[28]:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với dự án thứ nhất

**III. NỘI DUNG DỰ ÁN SAU KHI ĐƯỢC CHIA/TÁCH/SÁP NHẬP**

**1. Dự án thứ nhất**

Tên dự án: .....

[28] Trong trường hợp sáp nhập dự án

Mục tiêu: .....

Tổng vốn đầu tư .....

Quy mô dự án: .....

Địa điểm thực hiện dự án: .....

Tiến độ thực hiện dự án: .....

Thời hạn hoạt động của dự án: .....

**2. Dự án tiếp theo[29]:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với dự án thứ nhất

**IV. GIẢI TRÌNH VIỆC CHIA/TÁCH/SÁP NHẬP**

1. Lý do, cơ sở đề nghị thực hiện chia/tách/sáp nhập dự án đầu tư:

2. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện và các văn bản liên quan đến việc đáp ứng các điều kiện chia/tách/sáp nhập dự án.

3. Giải trình về đáp ứng các ưu đãi đầu tư sau khi chia, tách, sáp nhập dự án *(nếu có)*.

**V. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC** *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu I.1.8 Phụ lục này.

**VI. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được ..... (cơ quan chấp thuận chủ trương) chấp thuận chủ trương tại văn bản số ..... ngày ..... theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh *(nếu có)* và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

**VII. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**

*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

[29] Trong trường hợp chia, tách dự án

**Mẫu I.1.8.d**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế; thành lập tổ chức kinh tế thực hiện dự án)*

*Điểm a khoản 2 Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

*(Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế; thành lập tổ chức kinh tế thực hiện dự án)*

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

..... *(Tên tổ chức kinh tế)* được hình thành sau khi tổ chức lại (*chia/ tách/ hợp nhất/ sáp nhập/ chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế*), được kế thừa và tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ..... (*Tên tổ chức kinh tế bị tổ chức lại*) đối với dự án đầu tư đã thực hiện trước tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp).* Nay, ..... *(Tên tổ chức kinh tế được hình thành sau khi tổ chức lại)* đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo *(nếu có)* với các nội dung như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ BỊ TỔ CHỨC LẠI**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

**II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐƯỢC HÌNH THÀNH SAU KHI TỔ CHỨC LẠI**

Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án được hình thành sau khi tổ chức lại: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....)*.

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN/CÁC DỰ ÁN**

**1.** Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp**:**

| STT | Tên giấy | Số giấy/Mã số dự án | Ngày cấp | Cơ quan cấp | Ghi chú *(Còn hoặc hết hiệu lực)* |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |

**2. Nội dung dự án**

Tên dự án: .....

Mục tiêu: .....

Tổng vốn đầu tư:.....

Quy mô dự án: .....

Địa điểm thực hiện dự án:.....

Tiến độ thực hiện dự án: .....

Thời hạn hoạt động của dự án: .....

Tóm tắt tình hình triển khai dự án: .....

**Thông tin của dự án tiếp theo** *(nếu có)***: kê khai như nội dung tại mục 1 và 2 nêu trên.**

**IV. THÔNG TIN DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐƯỢC HÌNH THÀNH TRÊN CƠ SỞ CHIA, TÁCH, HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH TỔ CHỨC KINH TẾ**

Tên dự án: .....

Mục tiêu: .....

Tổng vốn đầu tư: .....

Quy mô dự án: .....

Địa điểm thực hiện dự án:.....

Tiến độ thực hiện dự án: .....

Thời hạn hoạt động của dự án: .....

**V. GIẢI TRÌNH**

1. Giải trình lý do, cơ sở đề nghị thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế.

2. Phương án xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế

3. Các văn bản liên quan đến việc đáp ứng các điều kiện thực hiện dự án sau khi tổ chức lại *(nếu có)*

**VI. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC** *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại I.1.8 Phụ lục này

**VII. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được ..... (*cơ quan chấp thuận chủ trương*) chấp thuận chủ trương tại văn bản số ..... ngày ..... theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh *(nếu có)* và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

4. Hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước và các bên liên quan, đảm bảo quyền lợi đối với người lao động; không xảy ra tranh chấp, khiếu kiện.

**VIII. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Tên tổ chức kinh tế được hình thành sau khi tổ chức lại**

*(Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**Mẫu I.1.8.e**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp)*

*Điểm a khoản 3 Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

*(Trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp)*

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư ..... *(tên nhà đầu tư)* đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp với các nội dung như sau:

**I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân[30]:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

[30] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**II. NHÀ ĐẦU TƯ LÀ DOANH NGHIỆP NHẬN GÓP VỐN:**

Tên doanh nghiệp nhận góp vốn: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**III. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ GÓP VỐN**

**1.** Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp**:**

| STT | Tên giấy | Số giấy/Mã số dự án | Ngày cấp | Cơ quan cấp | Ghi chú *(Còn hoặc hết hiệu lực)* |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |

**2.** Nội dung dự án đã xác định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

- Tên dự án: .....

- Mục tiêu: .....

- Tổng vốn đầu tư: .....

- Quy mô dự án: .....

- Địa điểm thực hiện dự án: .....

- Tiến độ thực hiện dự án: .....

- Thời hạn hoạt động của dự án: .....

- Tóm tắt tình hình triển khai dự án: .....

**3.** Các văn bản liên quan đến nội dung góp vốn và việc đáp ứng các điều kiện góp vốn bằng việc sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư (nếu có): .....

**IV. THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC ĐEM GÓP VỐN**

1. Tài liệu về tư cách pháp lý: ..... (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất*)

2. Mã số: ..... do ..... (*tên cơ quan cấp*) cấp ngày .....

3. Diện tích sử dụng đất: .....

4. Mục đích sử dụng đất: .....

5. Căn cứ xác lập quyền sử dụng đất: ..... (*được Nhà nước giao; thuê đất của Nhà nước trả tiền một lần/hàng năm; nhận chuyển nhượng...*).

6. Thông tin về tài sản trên đất: .....

7. Các thông tin khác *(nếu có)*: .....

**V. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ SAU KHI ĐÃ GÓP VỐN BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Tên dự án: .....

Mục tiêu: .....

Tổng vốn đầu tư: .....

Quy mô dự án: .....

Địa điểm thực hiện dự án: .....

Tiến độ thực hiện dự án: .....

Thời hạn hoạt động của dự án: .....

**VI. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐƯỢC THÀNH LẬP/ TỔ CHỨC KINH TẾ SAU KHI NHẬN GÓP VỐN**

**1. Thông tin về tổ chức kinh tế**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh: .....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Tỷ lệ góp vốn điều lệ:**

| STT | Tên thành viên góp vốn | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|
| | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | |
| | | | | |

**VII. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC** *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại I.1.8 Phụ lục này.

**VIII. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được ..... *(cơ quan chấp thuận chủ trương)* chấp thuận chủ trương tại văn bản số ..... ngày ..... theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh *(nếu có)* và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

**IX. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

..., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Tổ chức kinh tế được thành lập/Tổ chức kinh tế nhận góp vốn**

**Nhà đầu tư thực hiện dự án có quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư**

| | |
|---|---|
| *(Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))* | *(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))* |

**Mẫu I.1.8.g**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh)*

*Điểm a khoản 3 Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

*(Trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh)*

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư ..... *(tên nhà đầu tư)* đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh với các nội dung như sau:

**I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh**

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân[31]:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

[31] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư nhận hợp tác kinh doanh**: thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư tại mục 1.

**II. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ HỢP TÁC KINH DOANH**

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp**:**

| STT | Tên giấy | Số giấy/Mã số dự án | Ngày cấp | Cơ quan cấp | Ghi chú *(Còn hoặc hết hiệu lực)* |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |

2. Nội dung dự án đã xác định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

- Tên dự án: .....
- Mục tiêu:.....
- Tổng vốn đầu tư: .....
- Quy mô dự án: .....
- Địa điểm thực hiện dự án: .....
- Tiến độ thực hiện dự án:.....
- Thời hạn hoạt động của dự án: .....
- Tóm tắt tình hình triển khai dự án: .....

3. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh.

**III. THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

1. Tài liệu về tư cách pháp lý: ..... (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất...)*

2. Mã số: ..... do ..... (*tên cơ quan cấp*) cấp ngày .....

3. Diện tích sử dụng đất: ..... ($m^2$ *hoặc ha*)

4. Mục đích sử dụng đất: .....

5. Căn cứ xác lập quyền sử dụng đất: ..... (*được Nhà nước giao; thuê đất của Nhà nước trả tiền một lần/hàng năm; nhận chuyển nhượng;...*).

6. Thông tin về tài sản trên đất: .....

7. Các thông tin khác *(nếu có)*: .....

**IV. NỘI DUNG HỢP TÁC KINH DOANH**

1. Tên, địa chỉ, người đại diện có thẩm quyền của các bên tham gia hợp đồng: .....

.....

2. Địa điểm thực hiện dự án:.....

3. Mục tiêu và phạm vi hoạt động đầu tư kinh doanh: .....

4. Đóng góp của các bên tham gia hợp đồng và phân chia kết quả đầu tư kinh doanh giữa các bên:.....

5. Tiến độ và thời hạn thực hiện hợp đồng: .....

**V. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC** *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại I.1.8 Phụ lục này.

**VI. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

**VII. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

| | ....., ngày ..... tháng ..... năm ..... |
|---|---|
| **Nhà đầu tư nhận hợp tác kinh doanh** | **Nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư** |
| *(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))* | *(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))* |

**Mẫu I.1.8.h**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài)*

*Điểm a khoản 2 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có)*, nay đề nghị điều chỉnh theo bản án, quyết định có hiệu lực của tòa án, trọng tài ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân[32]:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

[32] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

**1. Nội dung theo bản án, quyết định có hiệu lực của tòa án, trọng tài:** ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp)*

**2. Nội dung điều chỉnh các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*** *(áp dụng đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, khi chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư - thuộc các trường hợp quy định tại điểm các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 33 của Luật Đầu tư).*

a) Nội dung điều chỉnh thứ nhất

- Nội dung đã quy định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)* (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương): .....

- Nay đề nghị sửa thành: .....

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh: .....

b) Nội dung điều chỉnh tiếp theo *(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh trước)*

**3. Nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh**

a) Nội dung điều chỉnh thứ nhất

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh: .....

- Nay đăng ký sửa thành: .....

- Lý do điều chỉnh: .....

b) Nội dung điều chỉnh tiếp theo *(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh trước)*

**4. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh *(nếu có)***

**III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**IV. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**

*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**Mẫu I.1.9**

**Báo cáo tình hình thực hiện dự án**

*- Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Từ thời điểm triển khai đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư*

*- Điểm b khoản 1 Điều 52 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm điều chỉnh*

*- Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm điều chỉnh*

*- Điểm b khoản 5 Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư*

*- Điểm a khoản 3 Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến đến thời điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư*

*- Điểm b khoản 3 Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm góp vốn;*

*- Điểm b khoản 3 Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm hợp tác kinh doanh*

*- Điểm a khoản 2 Điều 64 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm nộp hồ sơ*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

..... *(Tên của tổ chức kinh tế thực hiện dự án)* báo cáo về tình hình hoạt động của dự án ..... *(tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp)* đến ngày ..... với các nội dung cụ thể dưới đây:

**1. Tiến độ thực hiện dự án**: *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2026):*

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện *(ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký)*: ....., trong đó:

- Vốn góp *(ghi rõ số vốn góp đã góp của từng nhà đầu tư và thời điểm hoàn tất việc góp vốn)*:

- Vốn huy động *(ghi rõ giá trị đã huy động và nguồn vốn)* trong đó:

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng: .....

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác: .....

+ Vốn huy động từ nguồn khác (*ghi rõ nguồn*): .....

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư *(nếu có)*: .....

b) Tiến độ thực các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(nếu có)*

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần *(nếu có)*

*(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)*

**2. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư** *(nếu có)*:

- Việc đăng ký tài khoản báo cáo tình hình thực hiện dự án trên trang web của Bộ Tài chính.

- Việc thực hiện các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động.

**3. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ thời điểm thực hiện báo cáo gần nhất trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư[33] hoặc gần nhất báo cáo tại lần điều chỉnh dự án đầu tư gần nhất:**

- Doanh thu: .....

- Giá trị xuất, nhập khẩu: .....

- Lợi nhuận: .....

- Ưu đãi đầu tư được hưởng:.....

- Số lao động sử dụng (*Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài*): ...

.....

- Mức thu nhập bình quân của người lao động: .....

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính: .....

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp: .....

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ *(nếu có)*: .....

- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (*lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,...*) (*nếu có*): .....

- Tình hình sử dụng năng lượng: điện, than, dầu, khí LNG và các nhiên liệu khác *(nếu có)*: .....

- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng... và các quy định pháp luật khác có liên quan.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**

*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

[33] Tại trang điện tử https://fdi.mof.gov.vn

**3. Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý khu kinh tế (Mã số thủ tục: 1.009755)**

***a) Trình tự thực hiện:***

**Bước 1.** Nộp hồ sơ

- Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh *(cơ sở 1 tại địa chỉ: Khối nhà cơ quan 4, đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, phường Long An, tỉnh Tây Ninh; cơ sở 2 tại địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh)* hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định hoặc cơ quan có thẩm quyền gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý khu kinh tế thực hiện thẩm định.

**Bước 2.** Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý khu kinh tế gửi hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan nhà nước tại địa phương có liên quan. Đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, Ban Quản lý khu kinh tế lấy ý kiến của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh về việc đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý khu kinh tế, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban Quản lý khu kinh tế.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý khu kinh tế xem xét, chấp thuận nhà đầu tư.

**Bước 3.** Trả kết quả

- Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận hồ sơ thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có); đồng thời thực hiện trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo hình thức đã đăng ký khi nộp hồ sơ.

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trường hợp nhận kết quả trực tiếp, người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nhận hồ sơ để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- Trường hợp cá nhân/tổ chức có nhu cầu nhận kết quả tại địa chỉ khác nơi nộp hồ sơ, phải đăng ký địa chỉ nhận kết quả ngay từ khi nộp hồ sơ lần đầu.

**- <u>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả</u>: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

***b) Cách thức thực hiện***:

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kỳ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ****: (Trường hợp khai thác, sử dụng được thông tin về tài liệu tư cách pháp lý của nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các văn bản, giấy tờ khác mà đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thì hồ sơ không bao gồm bản sao của các giấy tờ này)*

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;

- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư  hoặc tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (nếu có);

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

- Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

***d) Thời hạn giải quyết:*** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)*.

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Nhà đầu tư.

***e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:*** Ban Quản lý khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định và xem xét, chấp thuận nhà đầu tư.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu I.2.4 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí (nếu có):*** Không

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu I.I.4 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC.

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):***

- Dự án thuộc một trong các trường hợp:

+ Đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 02 lần mà chỉ có một nhà đầu tư đăng ký tham gia hoặc có nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án sau khi tổ chức đấu giá 02 lần mà không có người tham gia theo quy định của Luật Đất đai;

+ Đã thực hiện thủ tục mời quan tâm nhưng chỉ có một nhà đầu tư đăng ký và đáp ứng điều kiện mời quan tâm hoặc nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng điều kiện mời quan tâm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Đáp ứng các yêu cầu:

+ Khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; khả năng đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất;

+ Đánh giá việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có);

+ Căn cứ pháp lý, điều kiện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư và Điều 30 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP;

+ Đánh giá việc đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở, phát triển đô thị, kinh doanh bất động sản (đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, kinh doanh bất động sản);

+ Các điều kiện khác đối với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**:*

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.

**Mẫu I.1.4**

**Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư**

*Điểm a khoản 1 Điều 31 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... *(Cơ quan nhà nước có thẩm quyền)*

Nhà đầu tư đề nghị chấp thuận nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số ..... ngày ..... của ..... *(tên cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân[34]:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |

[34] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh: .....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

*Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên.*

**II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ** *(do nhà đầu tư đề xuất)*

**1. Vốn đầu tư của dự án** (sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, *nếu có*):

- Vốn góp của nhà đầu tư: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....)*.

- Vốn huy động: ..... *(bằng chữ) đồng* và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư *(nếu có)*: .....

**2. Tiến độ thực hiện dự án:**

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:.....

- Vốn góp *(Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn - ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư)*:

| STT | Tên nhà đầu tư | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) | Phương thức góp vốn (*) | Tiến độ góp vốn |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | VNĐ | Tương đương USD | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

(*) *Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ...*

- Vốn huy động (dự kiến): .....

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư *(nếu có)*: .....

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(nếu có);*

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần *(nếu có);*

*(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).*

**III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. ..... (*tên nhà đầu tư*) cam kết thực hiện dự án đã được ..... (*tên cơ quan chấp thuận chủ trương*) chấp thuận chủ trương tại Quyết định số ..... ngày ..... theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh *(nếu có)* và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.

**IV. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**

*(Nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**4. Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (Mã số thủ tục: 1.009770)**

***a) Trình tự thực hiện:***

**Bước 1.** Nộp hồ sơ

- Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh *(cơ sở 1 tại địa chỉ: Khối nhà cơ quan 4, đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, phường Long An, tỉnh Tây Ninh; cơ sở 2 tại địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh)* hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định hoặc cơ quan có thẩm quyền gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý khu kinh tế thực hiện thẩm định.

**Bước 2.** Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý khu kinh tế gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc đáp ứng điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.

Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý khu kinh tế xem xét điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư, lập báo cáo thẩm định và quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.

**Bước 3.** Trả kết quả

- Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận hồ sơ thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có); đồng thời thực hiện trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo hình thức đã đăng ký khi nộp hồ sơ.

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trường hợp nhận kết quả trực tiếp, người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nhận hồ sơ để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- Trường hợp cá nhân/tổ chức có nhu cầu nhận kết quả tại địa chỉ khác nơi nộp hồ sơ, phải đăng ký địa chỉ nhận kết quả ngay từ khi nộp hồ sơ lần đầu.

**- <u>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả</u>: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

***b) Cách thức thực hiện:***

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kỳ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ****: (Trường hợp khai thác, sử dụng được thông tin về tài liệu tư cách pháp lý của nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các văn bản, giấy tờ khác mà đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thì hồ sơ không bao gồm bản sao của các giấy tờ này)*

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư;

- Báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời điểm nộp hồ sơ;

- Thông tin về tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất để cơ quan nhà nước có thẩm quyền tra cứu trên cơ sở dữ liệu hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; gồm một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư hoặc tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính

của nhà đầu tư;

- Văn bản xác định công nghệ của dự án đầu tư đối với dự án quy định tại khoản 15 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định tại khoản 16 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

***d) Thời hạn giải quyết:*** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh).*

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Nhà đầu tư.

***e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:*** Ban Quản lý khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định và quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Mẫu I.2.2 hoặc Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư theo Mẫu I.2.5.a ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí (nếu có):*** Không

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

- Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo Mẫu I.1.10 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC.

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu I.1.9 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC.

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):***

- Dự án đã được Ban Quản lý khu kinh tế chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Đáp ứng các yêu cầu:

+ Phù hợp với một trong các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch theo quy định pháp luật về quy hoạch;

+ Đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (đối với trường hợp đề nghị gia hạn sử dụng đất).

- Không thuộc diện các loại dự án sau:

+ Dự án sử dụng dây chuyền công nghệ khi hoạt động không đáp ứng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường; hoặc công suất (tính theo số lượng sản phẩm được tạo ra bởi dây chuyền công nghệ trong một đơn vị thời gian) hoặc hiệu suất của dây chuyền công nghệ còn lại dưới 85% so với công suất hoặc hiệu suất thiết kế; hoặc mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng vượt quá 15% so với thiết kế.

Trường hợp không có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến dây chuyền công nghệ của dự án thì áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường;

+ Dự án sử dụng máy móc, thiết bị không bố trí thành dây chuyền công nghệ để sản xuất có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam khi hoạt động không đáp ứng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường hoặc công suất, hiệu suất của máy móc, thiết bị còn dưới 85% so với công suất, hiệu suất thiết kế; hoặc mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng vượt quá 15% so với thiết kế. Trường hợp không có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến máy móc, thiết bị của dự án thì áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường;

+ Dự án sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ cấm chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam và trong lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật chuyển giao công nghệ;

+ Dự án đầu tư thuộc trường hợp nhà đầu tư phải chuyển giao không bồi hoàn tài sản cho Nhà nước Việt Nam hoặc bên Việt Nam.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.

**Mẫu I.1.9**

**Báo cáo tình hình thực hiện dự án**

*- Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Từ thời điểm triển khai đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư*

*- Điểm b khoản 1 Điều 52 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm điều chỉnh*

*- Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm điều chỉnh*

*- Điểm b khoản 5 Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư*

*- Điểm a khoản 3 Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến đến thời điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư*

*- Điểm b khoản 3 Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm góp vốn;*

*- Điểm b khoản 3 Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm hợp tác kinh doanh*

*- Điểm a khoản 2 Điều 64 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm nộp hồ sơ*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

..... *(Tên của tổ chức kinh tế thực hiện dự án)* báo cáo về tình hình hoạt động của dự án ..... *(tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp)* đến ngày ..... với các nội dung cụ thể dưới đây:

**1. Tiến độ thực hiện dự án**: *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2026):*

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện *(ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký)*: ....., trong đó:

- Vốn góp *(ghi rõ số vốn góp đã góp của từng nhà đầu tư và thời điểm hoàn tất việc góp vốn)*:

- Vốn huy động *(ghi rõ giá trị đã huy động và nguồn vốn)* trong đó:

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng: .....

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác: .....

+ Vốn huy động từ nguồn khác (*ghi rõ nguồn*): .....

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư *(nếu có)*: .....

b) Tiến độ thực các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(nếu có)*

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần *(nếu có)*

*(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)*

**2. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư** *(nếu có)*:

- Việc đăng ký tài khoản báo cáo tình hình thực hiện dự án trên trang web của Bộ Tài chính.

- Việc thực hiện các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động.

**3. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ thời điểm thực hiện báo cáo gần nhất trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư[35] hoặc gần nhất báo cáo tại lần điều chỉnh dự án đầu tư gần nhất:**

- Doanh thu: .....

- Giá trị xuất, nhập khẩu: .....

- Lợi nhuận: .....

- Ưu đãi đầu tư được hưởng:.....

- Số lao động sử dụng (*Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài*): ...

.....

- Mức thu nhập bình quân của người lao động: .....

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính: .....

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp: .....

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ *(nếu có)*: .....

- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (*lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,...*) (*nếu có*): .....

- Tình hình sử dụng năng lượng: điện, than, dầu, khí LNG và các nhiên liệu khác *(nếu có)*: .....

- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng... và các quy định pháp luật khác có liên quan.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**

*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

[35] Tại trang điện tử https://fdi.mof.gov.vn

**Mẫu I.1.10**

**Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư**

*Điểm a khoản 2 Điều 64 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư được quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)* ..... (*số, ngày cấp, cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân[36]:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Mã số thuế: .....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật***

Họ tên: ..... Giới tính: .....

[36] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh: .....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**II. NỘI DUNG GIA HẠN**

**1.** Nội dung gia hạn thời hạn hoạt động

- Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đã quy định tại các văn bản: Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)* (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương): .....

- Nay đề nghị gia hạn thêm: ..... (số năm), đến năm .....

**2.** Giải trình việc đáp ứng các điều kiện gia hạn hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 64 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP: .....

**III. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC[3]** *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo hướng dẫn tại Mẫu văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư I.1.8.

**IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*.

**V. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**

*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

[3] Trong trường hợp đề nghị gia hạn đồng thời đề nghị điều chỉnh dự án

**5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt (Mã số thủ tục: 2.002725)**

***a) Trình tự thực hiện:***

**Bước 1.** Nộp hồ sơ

- Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh *(cơ sở 1 tại địa chỉ: Khối nhà cơ quan 4, đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, phường Long An, tỉnh Tây Ninh; cơ sở 2 tại địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh)* hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định hoặc cơ quan có thẩm quyền gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý khu kinh tế thực hiện thẩm định.

**Bước 2.** Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý khu kinh tế đánh giá hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đề xuất dự án có đề nghị Nhà nước cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại một địa điểm, Ban Quản lý khu kinh tế xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nộp hồ sơ hợp lệ đầu tiên và thông báo bằng văn bản cho các nhà đầu tư còn lại. Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ đầu tiên bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo nguyên tắc xem xét lần lượt hồ sơ của từng nhà đầu tư tiếp theo.

**Bước 3.** Trả kết quả

- Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận hồ sơ thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có); đồng thời thực hiện trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo hình thức đã đăng ký khi nộp hồ sơ.

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trường hợp nhận kết quả trực tiếp, người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nhận

hồ sơ để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- Trường hợp cá nhân/tổ chức có nhu cầu nhận kết quả tại địa chỉ khác nơi nộp hồ sơ, phải đăng ký địa chỉ nhận kết quả ngay từ khi nộp hồ sơ lần đầu.

**- <u>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả</u>: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

***b) Cách thức thực hiện***:

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kỳ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ***: *(Trường hợp khai thác, sử dụng được thông tin về tài liệu tư cách pháp lý của nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các văn bản, giấy tờ khác mà đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thì hồ sơ không bao gồm bản sao của các giấy tờ này)*

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, bao gồm cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận và cam kết đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;

- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư hoặc tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất, sử dụng rừng, sử dụng khu vực biển (nếu có) tại địa điểm thực hiện dự

án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), sử dụng rừng (nếu có), sử dụng khu vực biển (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường thay thế cho đánh giá sơ bộ tác động môi trường; cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có); việc sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (nếu có).

Trường hợp pháp luật về xây dựng và pháp luật khác quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư.

Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì nhà đầu tư nộp bổ sung hồ sơ đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

- Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc bản sao tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

- Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

***d) Thời hạn giải quyết:*** 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)*.

***đ) Cơ quan thực hiện:*** Ban Quản lý khu kinh tế.

***e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Nhà đầu tư

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo mẫu I.2.6 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí:*** Không.

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư theo Mẫu I.1.1 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC;

- Đề xuất dự án đầu tư theo Mẫu I.1.3 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC;

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:***

- Dự án đầu tư tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế và khu chức năng trong khu kinh tế, trừ các dự án quy định tại các khoản 5, 6, 11, 12, 13, 15, 16, 17, 18 và 20 Điều 24 Luật Đầu tư thực hiện tại khu kinh tế, khu thương mại tự do và dự án quy định tại khoản 14 Điều 24 Luật Đầu tư.

- Đáp ứng các yêu cầu về:

+ Sự phù hợp của dự án với quy hoạch thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP;

+ Tư cách pháp lý và kinh nghiệm của nhà đầu tư;

+ Nhu cầu sử dụng đất (nếu có);

+ Đối với dự án có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; sự phù hợp của nhu cầu sử dụng đất với mục tiêu, quy mô, vốn đầu tư, địa điểm, tiến độ thực hiện dự án;

+ Tiến độ thực hiện dự án;

+ Nội dung cam kết của nhà đầu tư;

+ Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có).

- Dự án đầu tư tại khu công nghệ cao phải đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao theo Luật Công nghệ cao và quy định của Chính phủ về khu công nghệ cao.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.

**Mẫu I.1.1**

**Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư**

*- Điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Chấp thuận chủ trương dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất)*

*- Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)*

*- Khoản 1 và 5 Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án theo thủ tục đầu tư đặc biệt)*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

*(đối với trường hợp đề nghị chấp thuận chủ trương dự án đầu tư)*

**hoặc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

*(đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án theo thủ tục đầu tư đặc biệt)*

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ**[37]

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: .....

Mã số định danh cá nhân[38]:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: ..... Email: .....

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

---

[37] Áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thành lập tổ chức kinh tế.

[38] Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

..... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[39] số: .....; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam*[40]*)*:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam):* .....

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền*** của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh: .....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**3. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có)** (*kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất*)**:** .....

**4. Thông tin về tổ chức kinh tế dự kiến thành lập**

4.1. Tên tổ chức kinh tế: .....

4.2. Loại hình tổ chức kinh tế: .....

4.3. Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

4.4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

**II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐÃ THÀNH LẬP**[41]

[39] Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

[40] Đính kèm danh sách thành viên, cổ đông nước ngoài đối với trường hợp là Công ty TNHH, Công ty cổ phần.

[41] Áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

1. Tên tổ chức kinh tế: .....

2. Loại hình tổ chức kinh tế: .....

3. Địa chỉ trụ sở:.....

4. Mã số doanh nghiệp:.....

5. Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

6. Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

7. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

8. Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh: .....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại:..... Email: .....

**III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**1. Tên, địa điểm thực hiện dự án:**

a) Tên dự án: .....

b) Địa điểm thực hiện dự án[42]: .....

**2. Mục tiêu dự án:**

| STT | Mục tiêu hoạt động | Mã ngành theo VSIC *(Mã ngành cấp 4)* | Mã ngành CPC (*) *(đối với ngành nghề có mã CPC, nếu có)* |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |

*Ghi chú:*

*- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.*

*- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.*

**3. Quy mô dự án:**

[42] Đối với địa điểm nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố.

Đối với địa điểm nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/lô..., tên khu, phường/xã, tỉnh/thành phố

Đối với trường hợp thuê mặt bằng, nhà xưởng để thực hiện dự án thì ghi cụ thể tên và địa điểm công trình dự kiến thuê mặt bằng theo thỏa thuận với đơn vị cho thuê.

a) Diện tích đất: .....; diện tích mặt nước: .....; diện tích nhà xưởng: .....; diện tích mặt bằng dự kiến sử dụng: ..... *($m^2$ hoặc ha)*

b) Công suất thiết kế của dự án: ..... *(ghi công suất của từng loại sản phẩm, dịch vụ)*

*(Trường hợp dự án phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thì ghi công suất thiết kế theo từng giai đoạn)*

c) Quy mô đầu tư xây dựng của dự án:

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến: *(diện tích xây dựng: .....; diện tích sàn: .....; số tầng: .....; chiều cao công trình: .....; mật độ xây dựng: .....; hệ số sử dụng đất: .....)*;

- Sự phù hợp của dự án với quy mô công suất thiết kế và dây chuyền sản xuất, máy móc, thiết bị của dự án: ..... *(có/không)*;

- Sự phù hợp của dự án với chỉ tiêu quy hoạch của lô đất theo quy hoạch phân khu được phê duyệt[43]: ..... *(có/không).*

Trường hợp dự án được phân chia thành các dự án thành phần hoặc các giai đoạn đầu tư, đề nghị ghi cụ thể:

+ Chỉ tiêu quy hoạch của khu đất thực hiện từng dự án thành phần hoặc từng giai đoạn đáp ứng các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: ..... *(có/không*);

+ Việc bố trí tập trung các công trình thuộc cùng một giai đoạn hoặc cùng một dự án thành phần cần tại một khu vực, không phân tán, dàn trải: ..... *(có/không)*;

+ Các công trình hạ tầng kỹ thuật được bố trí riêng cho từng khu đất thực hiện dự án thành phần hoặc giai đoạn: .....; khả năng kết nối của các công trình này với hạ tầng của toàn dự án và hạ tầng chung của khu: ..... *(có/không).*

*(Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên)*

- Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, nội dung đề xuất dự án bao gồm thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần *(nếu có)*; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ *(nếu có).*

- Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt: ..... *(có/không);*

- Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt: ..... *(có/không);*

d) Sản phẩm, dịch vụ cung cấp của dự án: .....

**4. Vốn đầu tư, phương thức và tiến độ góp vốn:**

Tổng vốn đầu tư: ..... (*bằng chữ*) đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....)*, trong đó:

[43] Cung cấp bản vẽ minh họa sơ bộ tổng mặt bằng sử dụng đất và phương án kiến trúc công trình của toàn dự án.

a) Vốn góp của nhà đầu tư: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

| STT | Tên nhà đầu tư | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) | Phương thức góp vốn (*) | Tiến độ góp vốn |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | VNĐ | Tương đương USD | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

*Ghi chú:*

(*) *Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ...*

b) Vốn huy động: ..... *(bằng chữ) đồng* và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ, trong đó: *(ghi rõ tiến độ dự kiến)*

+ Vốn vay trong nước (vay từ các tổ chức tín dụng tại Việt Nam; vay từ các tổ chức khác):

+ Vốn vay nước ngoài (vay từ công ty mẹ ở nước ngoài; vay nước ngoài khác):

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác:

+ Vốn huy động từ nguồn khác *(ghi rõ nguồn)*:

c) Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư *(nếu có) (ghi rõ tiến độ dự kiến)*:

**5. Thời hạn hoạt động của dự án:**

**6. Tiến độ thực hiện dự án:** *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm)*

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn

- Tiến độ góp vốn, huy động các nguồn vốn của dự án:

- Lập bảng tiến độ giải ngân của dự án phù hợp với tiến độ thực hiện dự án :

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư

***6.3. Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (đối với dự án có cấu phần xây dựng)***

- Dự kiến khởi công :

- Hoàn thiện đưa dự án vào khai thác vận hành :

***6.4. Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)***

- Trường hợp phân kỳ đầu tư:

+ Ghi rõ các giai đoạn đầu tư của dự án;

+ Ghi rõ từng mục tiêu tương ứng với từng giai đoạn thực hiện *(ghi một/một số mục tiêu chính của dự án được triển khai tại giai đoạn đầu tiên của dự án)*;

+ Ghi rõ diện tích đất trồng lúa; diện tích rừng/đất rừng cần chuyển đổi; diện tích khu vực biển để thực hiện từng giai đoạn của dự án (nếu có);

- Trường hợp phân chia dự án thành phần, ghi rõ các dự án thành phần độc lập *(ghi một/một số mục tiêu chính của dự án được triển khai tại dự án thành phần đầu tiên)*.

**IV. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

*(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

1. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 và 4 Mẫu này và các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan áp dụng đối với dự án.

2. Đánh giá sơ bộ sự phù hợp của dự án với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại mục IV.1 nêu trên và các quy hoạch có liên quan quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

**V. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ, tài liệu và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.

4. Trường hợp lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, thì từ bỏ tất cả các quyền và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật trong nước hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế nào có thể áp dụng đối với nhà đầu tư đó. (*Áp dụng đối với nhà đầu tư là công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài*)

5. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 và 4 Mẫu này, các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác và quy định khác của pháp luật có liên quan áp dụng đối với trường hợp của dự án; không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy. *(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

6. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng các nội dung cam kết và tiến độ triển khai; trường hợp dự án không thực hiện đúng cam kết và tiến độ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể xem xét ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

**VI. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Đối với dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt: ngoài các văn bản, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, hồ sơ kèm theo bao gồm các cam kết về việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 và 4 Mẫu này.

2. Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện Dự án**

*(Nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**Mẫu I.1.3**

**Đề xuất dự án đầu tư**

*- Điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Chấp thuận chủ trương dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất)*

*- Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)*

*- Khoản 1 và 5 Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án theo thủ tục đầu tư đặc biệt)*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ[44]**

*(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư*

*Ngày ..... tháng ..... năm .....)*

**I. NHÀ ĐẦU TƯ/HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

1. Nhà đầu tư: ..... *(Tên từng nhà đầu tư theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)*

2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư *(nếu có)*: ..... *(Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai/Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu/Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)*

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

**II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**1. Các nội dung về tên dự án, địa điểm thực hiện dự án, mục tiêu, quy mô, vốn, phương án huy động vốn, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án:** *(ghi chi tiết như nội dung tại văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)*

**2. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất, rừng, khu vực biển (nếu có)** *(áp dụng đối với dự án đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng)*

a) Địa điểm khu đất: giới thiệu tổng thể về khu đất *(địa chỉ, diện tích, ranh giới, vị trí địa lý)*

b) Hiện trạng sử dụng đất *(nếu có)*, sử dụng rừng *(nếu có)*, sử dụng khu vực biển *(nếu có)* tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật chuyên ngành *(lập bảng cơ cấu hiện trạng sử dụng, bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo)*

c) Dự kiến nhu cầu sử dụng đất *(nếu có)*, sử dụng rừng *(nếu có)*, sử dụng khu vực biển *(nếu có)* tại địa điểm thực hiện dự án (*nêu rõ diện tích và cơ cấu sử dụng, thời hạn, tỷ lệ sử dụng của từng hạng mục công trình*)

---

[44] Đối với dự án đầu tư đã triển khai hoạt động, đề xuất dự án đầu tư được thay bằng báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư tư thời điểm triển khai đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

d) Giải trình việc đáp ứng các điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng *(nếu có)* để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp

đ) Dự kiến kế hoạch, tiến độ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng *(nếu có)* phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp

e) Dự kiến sơ bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác đối với trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ *(nếu có)*

**3. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất** *(nếu có)*

**4. Nhu cầu về lao động và hạ tầng kỹ thuật**

a) Lao động: *(nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, trình độ chuyên môn, kỹ thuật và việc thực hiện đào tạo trước khi làm việc; số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể)*

b) Hạ tầng kỹ thuật *(nếu có)*:

- Đề xuất nhu cầu sử dụng hạ tầng và nêu rõ căn cứ tính toán, bao gồm: nước cấp và thoát nước thải *(nhu cầu ..... $m^3$/ngày.đêm cho mục đích sản xuất, sinh hoạt, nghiên cứu,...)*; cấp điện *(công suất tính theo kVA; nhu cầu tính theo kW/tháng)* và các loại hình năng lượng khác *(nếu có)*; viễn thông; các nhu cầu sử dụng hạ tầng khác *(nếu có)*... cho giai đoạn 3 năm đầu sau khi đi vào hoạt động và giai đoạn hoạt động ổn định.

- Đánh giá sự phù hợp về nhu cầu sử dụng hạ tầng của dự án với quy hoạch và khả năng cung cấp hạ tầng kỹ thuật của khu và các đề xuất, kiến nghị *(nếu có)*. Trường hợp dự án có nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật ngoài khả năng cung cấp của khu *(về loại hình, công suất, chất lượng...)* cần thuyết minh, đề xuất cụ thể.

**5. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:** *Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ...)*

a) Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án

- Lập bảng tính toán dòng tiền vào và dòng tiền ra của dự án đầu tư: dự kiến các chi phí dự liên quan đến dự án (bao gồm cả chi phí sản xuất, quản lý, vận hành...), dự kiến doanh thu, lợi nhuận của dự án.

- Tính toán, phân tích các chỉ tiêu kinh tế đảm bảo tính khả thi của dự án: các chỉ số IRR, NPV, thời gian hoàn vốn đầu tư của dự án.

b) Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

| STT | Nội dung về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án | Diễn giải |
|---|---|---|
| **1** | **Hiệu quả đối với xã hội** | |
| 1.1 | Số việc làm được tạo ra từ dự án, trong đó nêu rõ các vị trí việc làm | |
| 1.2 | Số thuế nộp cho ngân sách nhà nước | |
| 1.3 | ..... | |
| **2** | **Hiệu quả tác động đến ngành, lĩnh vực hoạt động của dự án** | |

| | | |
|---|---|---|
| 2.1 | Công nghệ được ứng dụng, nghiên cứu, phát triển chuyển giao tại dự án có tính chất lan tỏa, dẫn dắt đối với ngành/lĩnh vực đầu tư | |
| 2.2 | Tác động của công nghệ, sản phẩm đến trong và ngoài khu vực đầu tư dự án | |
| 2.3 | Đào tạo nhân lực trong lĩnh vực hoạt động của dự án | |
| 2.4 | ..... | |

**6. Đánh giá về sự phù hợp của dự án với các quy hoạch có liên quan**

**7. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường** *(nếu có)* **theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường**

Đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, đề nghị bổ sung:

- Dự báo các tác động chính đến môi trường trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án; dự báo các loại, khối lượng chất thải (rắn, lỏng, khí...) và sự cố môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án.

- Đề xuất các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có).

- Đề xuất phương án áp dụng các biện pháp thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án.

**8. Giải trình việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài** *(nếu có)*

**9. Đối với dự án đầu tư xây dựng**

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị: bổ sung thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (*nếu có*); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án, trong đó đề xuất sơ bộ phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao hoặc đề xuất bàn giao cho địa phương.

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này: bổ sung dự kiến phân chia dự án thành phần *(nếu có)*.

**10. Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư** (*đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ, theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt, dự án đầu tư vào khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, pháp luật về công nghiệp công nghệ số*).

- Đối với các dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, các dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về

công nghệ thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt: Đề nghị giải trình các nội dung về sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

- Đối với các dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao, hoạt động công nghiệp công nghệ số: Đề nghị giải trình về công nghệ, việc đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao, hoạt động công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, pháp luật về công nghiệp công nghệ số.

- Đối với các dự án đầu tư vào khu công nghệ cao: giải trình việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chí đối với các dự án đề xuất thực hiện đầu tư vào khu công nghệ cao

**11. Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư và lao động sử dụng đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư** *(nếu có)*

**III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ** *(ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)*

**1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp** *(nếu có)*

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*

**2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu** *(nếu có)*

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*

**3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất** *(nếu có)*

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*

**4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế** *(nếu có)*

**5. Ưu đãi đầu tư đặc biệt** *(nếu có)*

**6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư** *(nếu có)*

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư**

*(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**6. Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt (Mã số thủ tục: 2.002727)**

***a) Trình tự thực hiện:***

**Bước 1.** Nộp hồ sơ

- Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh *(cơ sở 1 tại địa chỉ: Khối nhà cơ quan 4, đường song hành, Quốc lộ tránh 1A, phường Long An, tỉnh Tây Ninh; cơ sở 2 tại địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh)* hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định hoặc cơ quan có thẩm quyền gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý khu kinh tế thực hiện thẩm định.

**Bước 2.** Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 13 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý khu kinh tế đánh giá hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Trường hợp dự án đầu tư gồm nhiều giai đoạn, nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt đối với từng giai đoạn.

**Bước 3.** Trả kết quả

- Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận hồ sơ thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có); đồng thời thực hiện trả kết quả cho người nộp hồ sơ theo hình thức đã đăng ký khi nộp hồ sơ.

- Người nộp hồ sơ đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia để nhận thông tin phản hồi về kết quả xử lý hồ sơ.

- Trường hợp nhận kết quả trực tiếp, người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nhận hồ sơ để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- Trường hợp cá nhân/tổ chức có nhu cầu nhận kết quả tại địa chỉ khác nơi nộp hồ sơ, phải đăng ký địa chỉ nhận kết quả ngay từ khi nộp hồ sơ lần đầu.

**- <u>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả</u>: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)**

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

***b) Cách thức thực hiện***:

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công bất kỳ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn (áp dụng trong trường hợp hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc hệ thống thông tin thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành trong việc thực hiện thủ tục đầu tư).

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*** *(Trường hợp khai thác, sử dụng được thông tin về tài liệu tư cách pháp lý của nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các văn bản, giấy tờ khác mà đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thì hồ sơ không bao gồm bản sao của các giấy tờ này)*

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (trường hợp cấp đổi), bao gồm cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận và cam kết đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy;

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;

- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư  hoặc tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Đề xuất dự án đầu tư (trường hợp cấp đổi) gồm các nội dung chủ yếu sau: nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất, sử dụng rừng, sử dụng khu vực biển (nếu có) tại địa điểm thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), sử dụng rừng (nếu có), sử dụng khu vực biển (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, nhận dạng, dự báo tác

động đến môi trường và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường thay thế cho đánh giá sơ bộ tác động môi trường; cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có); việc sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (nếu có).

Trường hợp pháp luật về xây dựng và pháp luật khác quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư.

Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì nhà đầu tư nộp bổ sung hồ sơ đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

- Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc bản sao tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

- Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

***d) Thời hạn giải quyết:*** 13 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)*.

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Nhà đầu tư.

***e) Cơ quan thực hiện:*** Ban Quản lý khu kinh tế.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo mẫu I.2.6 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí (nếu có):*** Không.

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):***

- Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo Mẫu I.1.20 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC.

- Đề xuất dự án đầu tư theo Mẫu I.1.3 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC.

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu I.1.9 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC.

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:***

- Dự án đầu tư thuộc đối tượng quy định tại Điều 28 Luật Đầu tư đã được

chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành.

- Đáp ứng các yêu cầu về:

+ Sự phù hợp của dự án với quy hoạch thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP;

+ Tư cách pháp lý và kinh nghiệm của nhà đầu tư;

+ Nhu cầu sử dụng đất (nếu có);

+ Đối với dự án có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; sự phù hợp của nhu cầu sử dụng đất với mục tiêu, quy mô, vốn đầu tư, địa điểm, tiến độ thực hiện dự án;

+ Tiến độ thực hiện dự án;

+ Nội dung cam kết của nhà đầu tư;

+ Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có).

- Dự án đầu tư tại khu công nghệ cao phải đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao theo Luật Công nghệ cao và quy định của Chính phủ về khu công nghệ cao.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;

- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.

**Mẫu I.1.3**

**Đề xuất dự án đầu tư**

*- Điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Chấp thuận chủ trương dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất)*

*- Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)*

*- Khoản 1 và 5 Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án theo thủ tục đầu tư đặc biệt)*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ**[45]

*(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư*

*Ngày ..... tháng ..... năm .....)*

**I. NHÀ ĐẦU TƯ/HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

1. Nhà đầu tư: ..... *(Tên từng nhà đầu tư theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)*

2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư *(nếu có)*: ..... *(Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai/Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu/Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)*

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

**II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**1. Các nội dung về tên dự án, địa điểm thực hiện dự án, mục tiêu, quy mô, vốn, phương án huy động vốn, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án:** *(ghi chi tiết như nội dung tại văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)*

**2. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất, rừng, khu vực biển (nếu có)** *(áp dụng đối với dự án đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng)*

a) Địa điểm khu đất: giới thiệu tổng thể về khu đất *(địa chỉ, diện tích, ranh giới, vị trí địa lý)*

b) Hiện trạng sử dụng đất *(nếu có)*, sử dụng rừng *(nếu có)*, sử dụng khu vực biển *(nếu có)* tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật chuyên ngành *(lập bảng cơ cấu hiện trạng sử dụng, bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo)*

c) Dự kiến nhu cầu sử dụng đất *(nếu có)*, sử dụng rừng *(nếu có)*, sử dụng khu vực biển *(nếu có)* tại địa điểm thực hiện dự án (*nêu rõ diện tích và cơ cấu sử dụng, thời hạn, tỷ lệ sử dụng của từng hạng mục công trình*)

---

[45] Đối với dự án đầu tư đã triển khai hoạt động, đề xuất dự án đầu tư được thay bằng báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư tư thời điểm triển khai đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

d) Giải trình việc đáp ứng các điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng *(nếu có)* để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp

đ) Dự kiến kế hoạch, tiến độ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng *(nếu có)* phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp

e) Dự kiến sơ bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác đối với trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ *(nếu có)*

**3. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất** *(nếu có)*

**4. Nhu cầu về lao động và hạ tầng kỹ thuật**

a) Lao động: *(nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, trình độ chuyên môn, kỹ thuật và việc thực hiện đào tạo trước khi làm việc; số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể)*

b) Hạ tầng kỹ thuật *(nếu có)*:

- Đề xuất nhu cầu sử dụng hạ tầng và nêu rõ căn cứ tính toán, bao gồm: nước cấp và thoát nước thải *(nhu cầu ..... $m^3$/ngày.đêm cho mục đích sản xuất, sinh hoạt, nghiên cứu,...)*; cấp điện *(công suất tính theo kVA; nhu cầu tính theo kW/tháng)* và các loại hình năng lượng khác *(nếu có)*; viễn thông; các nhu cầu sử dụng hạ tầng khác *(nếu có)*... cho giai đoạn 3 năm đầu sau khi đi vào hoạt động và giai đoạn hoạt động ổn định.

- Đánh giá sự phù hợp về nhu cầu sử dụng hạ tầng của dự án với quy hoạch và khả năng cung cấp hạ tầng kỹ thuật của khu và các đề xuất, kiến nghị *(nếu có)*. Trường hợp dự án có nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật ngoài khả năng cung cấp của khu *(về loại hình, công suất, chất lượng...)* cần thuyết minh, đề xuất cụ thể.

**5. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:** *Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ...)*

a) Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án

- Lập bảng tính toán dòng tiền vào và dòng tiền ra của dự án đầu tư: dự kiến các chi phí dự liên quan đến dự án (bao gồm cả chi phí sản xuất, quản lý, vận hành...), dự kiến doanh thu, lợi nhuận của dự án.

- Tính toán, phân tích các chỉ tiêu kinh tế đảm bảo tính khả thi của dự án: các chỉ số IRR, NPV, thời gian hoàn vốn đầu tư của dự án.

b) Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

| STT | Nội dung về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án | Diễn giải |
|---|---|---|
| **1** | **Hiệu quả đối với xã hội** | |
| 1.1 | Số việc làm được tạo ra từ dự án, trong đó nêu rõ các vị trí việc làm | |
| 1.2 | Số thuế nộp cho ngân sách nhà nước | |
| 1.3 | ..... | |
| **2** | **Hiệu quả tác động đến ngành, lĩnh vực hoạt động của dự án** | |

| | | |
|---|---|---|
| 2.1 | Công nghệ được ứng dụng, nghiên cứu, phát triển chuyển giao tại dự án có tính chất lan tỏa, dẫn dắt đối với ngành/lĩnh vực đầu tư | |
| 2.2 | Tác động của công nghệ, sản phẩm đến trong và ngoài khu vực đầu tư dự án | |
| 2.3 | Đào tạo nhân lực trong lĩnh vực hoạt động của dự án | |
| 2.4 | ..... | |

**6. Đánh giá về sự phù hợp của dự án với các quy hoạch có liên quan**

**7. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường** *(nếu có)* **theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường**

Đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, đề nghị bổ sung:

- Dự báo các tác động chính đến môi trường trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án; dự báo các loại, khối lượng chất thải (rắn, lỏng, khí...) và sự cố môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án.

- Đề xuất các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có).

- Đề xuất phương án áp dụng các biện pháp thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án.

**8. Giải trình việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài** *(nếu có)*

**9. Đối với dự án đầu tư xây dựng**

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị: bổ sung thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (*nếu có*); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án, trong đó đề xuất sơ bộ phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao hoặc đề xuất bàn giao cho địa phương.

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này: bổ sung dự kiến phân chia dự án thành phần *(nếu có)*.

**10. Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư** (*đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ, theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt, dự án đầu tư vào khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, pháp luật về công nghiệp công nghệ số*).

- Đối với các dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, các dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về

công nghệ thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt: Đề nghị giải trình các nội dung về sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

- Đối với các dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao, hoạt động công nghiệp công nghệ số: Đề nghị giải trình về công nghệ, việc đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao, hoạt động công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, pháp luật về công nghiệp công nghệ số.

- Đối với các dự án đầu tư vào khu công nghệ cao: giải trình việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chí đối với các dự án đề xuất thực hiện đầu tư vào khu công nghệ cao

**11. Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư và lao động sử dụng đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư** *(nếu có)*

**III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ** *(ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)*

**1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp** *(nếu có)*

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*

**2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu** *(nếu có)*

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*

**3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất** *(nếu có)*

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*

**4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế** *(nếu có)*

**5. Ưu đãi đầu tư đặc biệt** *(nếu có)*

**6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư** *(nếu có)*

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư**

*(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**Mẫu I.1.9**

**Báo cáo tình hình thực hiện dự án**

*- Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Từ thời điểm triển khai đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư*

*- Điểm b khoản 1 Điều 52 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm điều chỉnh*

*- Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm điều chỉnh*

*- Điểm b khoản 5 Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư*

*- Điểm a khoản 3 Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến đến thời điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư*

*- Điểm b khoản 3 Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm góp vốn;*

*- Điểm b khoản 3 Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm hợp tác kinh doanh*

*- Điểm a khoản 2 Điều 64 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm nộp hồ sơ*

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

..... *(Tên của tổ chức kinh tế thực hiện dự án)* báo cáo về tình hình hoạt động của dự án ..... *(tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp)* đến ngày ..... với các nội dung cụ thể dưới đây:

**1. Tiến độ thực hiện dự án**: *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2026):*

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện *(ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký)*: ....., trong đó:

- Vốn góp *(ghi rõ số vốn góp đã góp của từng nhà đầu tư và thời điểm hoàn tất việc góp vốn)*:

- Vốn huy động *(ghi rõ giá trị đã huy động và nguồn vốn)* trong đó:

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng: .....

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác: .....

+ Vốn huy động từ nguồn khác (*ghi rõ nguồn*): .....

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư *(nếu có)*: .....

b) Tiến độ thực các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(nếu có)*

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần *(nếu có)*

*(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)*

**2. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư** *(nếu có)*:

- Việc đăng ký tài khoản báo cáo tình hình thực hiện dự án trên trang web của Bộ Tài chính.

- Việc thực hiện các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động.

**3. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ thời điểm thực hiện báo cáo gần nhất trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư[46] hoặc gần nhất báo cáo tại lần điều chỉnh dự án đầu tư gần nhất:**

- Doanh thu: .....

- Giá trị xuất, nhập khẩu: .....

- Lợi nhuận: .....

- Ưu đãi đầu tư được hưởng:.....

- Số lao động sử dụng (*Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài*): ...

.....

- Mức thu nhập bình quân của người lao động: .....

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính: .....

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp: .....

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ *(nếu có)*: .....

- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (*lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,...*) (*nếu có*): .....

- Tình hình sử dụng năng lượng: điện, than, dầu, khí LNG và các nhiên liệu khác *(nếu có)*: .....

- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng... và các quy định pháp luật khác có liên quan.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**

*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

[46] Tại trang điện tử https://fdi.mof.gov.vn

**Mẫu I.1.20**

**Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

*- Điểm a khoản 1 Điều 109 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

*- Khoản 3 Điều 100 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị đổi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư (điều chỉnh)/Giấy phép kinh doanh (điều chỉnh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

Ghi thông tin về Nhà đầu tư quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)* ..... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp).*

**II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án: .....

Loại hình tổ chức kinh tế: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại: ..... Email: ..... Website *(nếu có)*: .....

Vốn điều lệ: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ..... ngày ..... của .....).*

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

| STT | Tên nhà đầu tư | Quốc tịch | Số vốn góp | | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | VNĐ | Tương đương USD | |
| | | | | | |
| | | | | | |

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:***

Họ tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh: ..... Quốc tịch: ..... Chức danh: .....

Mã số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ ĐỔI SANG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

1. Các Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư (điều chỉnh)/Giấy phép kinh doanh (điều chỉnh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đã được cấp:

| **STT** | **Tên giấy** | **Số giấy/Mã số dự án** | **Ngày cấp** | **Cơ quan cấp** | **Ghi chú** *(Còn hoặc hết hiệu lực)* |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |

2. Các thông tin đề nghị ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định tại Thông tư này trên cơ sở các Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư (điều chỉnh)/Giấy phép kinh doanh (điều chỉnh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đã được cấp)*: .....

.....

**IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Đáp ứng, các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác và quy định khác của pháp luật có liên quan áp dụng đối với trường hợp của dự án; không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy *(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*.

4. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng các nội dung cam kết và tiến độ triển khai; trường hợp dự án không thực hiện đúng cam kết và tiến độ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể xem xét ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

**V. HỒ SƠ KÈM THEO**

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**

*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**PHỤ LỤC 3**
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH TÂY NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **9840** /QĐ-UBND ngày 08/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

## A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI: 2 THỦ TỤC

### 1. Quy trình số 1

**Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (Mã số thủ tục: 1.115144)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển đến Ban Quản lý Khu kinh tế xử lý hồ sơ | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư phân công thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 3 | Xem xét, thẩm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |
| Bước 4 | Khi hồ sơ có nội dung hợp lệ, xử lý hồ sơ, gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 5 | Trình lãnh đạo Ban phê duyệt để lấy ý kiến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 6 | Ký duyệt văn bản lấy ý kiến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 2 giờ làm việc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 7 | Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan mình | Các cơ quan có liên quan được lấy ý kiến | 6 ngày làm việc |
| Bước 8 | Tổng hợp ý kiến, trình lãnh đạo Ban xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 5 ngày làm việc |
| Bước 9 | Trình lãnh đạo Ban xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |
| Bước 10 | Ký phê duyệt chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |
| Bước 11 | Vào sổ, phát hành văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC (hồ sơ giấy và điện tử) | Công chức Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |
| Bước 12 | Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Ban Quản lý Khu kinh tế (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử).<br>Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC. | Chuyên viên Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**<br>*(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | | | |

**2. Quy trình số 2**

**Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế (Mã số thủ tục: 1.115145)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển đến Ban Quản lý Khu kinh tế xử lý hồ sơ | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư phân công thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 3 | Xem xét, thẩm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |
| Bước 4 | Khi hồ sơ có nội dung hợp lệ, xử lý hồ sơ, gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 5 | Trình lãnh đạo Ban phê duyệt để lấy ý kiến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 6 | Ký duyệt văn bản lấy ý kiến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 2 giờ làm việc |
| Bước 7 | Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan mình | Các cơ quan có liên quan được lấy ý kiến | 6 ngày làm việc |
| Bước 8 | Tổng hợp ý kiến, trình lãnh đạo Ban xem xét, điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 5 ngày làm việc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 9 | Trình lãnh đạo Ban xem xét, điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |
| Bước 10 | Ký phê duyệt điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |
| Bước 11 | Vào sổ, phát hành văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC (hồ sơ giấy và điện tử) | Công chức Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |
| Bước 12 | Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Ban Quản lý Khu kinh tế (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử).<br>Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC. | Chuyên viên Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**<br>*(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | | | |

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 6 THỦ TỤC

### 1. Quy trình số 1

**Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (Mã hồ sơ TTHC: 1.009748)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển đến Ban Quản lý Khu kinh tế xử lý hồ sơ | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC | 4 giờ làm việc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư phân công thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 3 | Xem xét, thẩm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |
| Bước 4 | Khi hồ sơ có nội dung hợp lệ, xử lý hồ sơ, gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan tại địa phương có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 5 | Trình lãnh đạo Ban phê duyệt để lấy ý kiến các cơ quan tại địa phương có liên quan | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 6 | Ký duyệt văn bản lấy ý kiến các cơ quan tại địa phương có liên quan | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 2 giờ làm việc |
| Bước 7 | Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình | Các cơ quan có liên quan được lấy ý kiến | 6 ngày làm việc |
| Bước 8 | Tổng hợp ý kiến, lập báo cáo thẩm định và trình lãnh đạo Ban xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 5 ngày làm việc |
| Bước 9 | Trình lãnh đạo Ban xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |
| Bước 10 | Ký phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |
| Bước 11 | Vào sổ, phát hành văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC (hồ sơ giấy và điện tử) | Công chức Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 12 | Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Ban Quản lý Khu kinh tế (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử).<br>Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC. | Chuyên viên Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**<br>*(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | | | |

**2. Quy trình số 2**

**Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (Mã hồ sơ TTHC: 1.009759)**

** Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).*

*Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).*

*Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).*

*Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).*

*Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).*

*Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).*

*Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).*

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển đến Ban Quản lý Khu kinh tế xử lý hồ sơ | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư phân công thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 3 | Xem xét, thẩm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |
| Bước 4 | Khi hồ sơ có nội dung hợp lệ, xử lý hồ sơ, gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 5 | Trình lãnh đạo Ban phê duyệt để lấy ý kiến cơ quan nhà nước có thẩm quyền | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 6 | Ký duyệt văn bản lấy ý kiến cơ quan nhà nước có thẩm quyền | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 2 giờ làm việc |
| Bước 7 | Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan mình | Các cơ quan có liên quan được lấy ý kiến | 6 ngày làm việc |
| Bước 8 | Tổng hợp ý kiến, trình lãnh đạo Ban xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 5 ngày làm việc |
| Bước 9 | Trình lãnh đạo Ban xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 10 | Ký phê duyệt chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |
| Bước 11 | Vào sổ, phát hành văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC (hồ sơ giấy và điện tử) | Công chức Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |
| Bước 12 | Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Ban Quản lý Khu kinh tế (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử).<br>Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC. | Chuyên viên Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**<br>*(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | | | |

** Trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển đến Ban Quản lý Khu kinh tế xử lý hồ sơ | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư phân công thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 3 | Xem xét, thẩm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 1 ngày làm việc |
| Bước 4 | Khi hồ sơ có nội dung hợp lệ, xử lý hồ sơ, căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài để trình lãnh đạo Ban xem xét, điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 7 ngày làm việc |
| Bước 5 | Trình lãnh đạo Ban xem xét, điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |
| Bước 6 | Ký phê duyệt điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |
| Bước 7 | Vào sổ, phát hành văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC (hồ sơ giấy và điện tử) | Công chức Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |
| Bước 8 | Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Ban Quản lý Khu kinh tế (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử).<br>Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC. | Chuyên viên Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**<br>*(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | | | |

** Trường hợp 9: Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển đến Ban Quản lý Khu kinh tế xử lý hồ sơ | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư phân công thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 3 | Xem xét, thẩm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 4 | Khi hồ sơ có nội dung hợp lệ, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Ban xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 ngày làm việc |
| Bước 5 | Trình lãnh đạo Ban xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 6 | Ký phê duyệt chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 2 giờ làm việc |
| Bước 7 | Vào sổ, phát hành văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC (hồ sơ giấy và điện tử) | Công chức Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế | 2 giờ làm việc |
| Bước 8 | Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Ban Quản lý Khu kinh tế (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử).<br>Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC. | Chuyên viên Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 2 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 4 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**<br>*(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | | | |

**3. Quy trình số 3**

**Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế (Mã hồ sơ TTHC: 1.009755)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển đến Ban Quản lý Khu kinh tế xử lý hồ sơ | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư phân công thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 3 | Xem xét, thẩm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |
| Bước 4 | Khi hồ sơ có nội dung hợp lệ, xử lý hồ sơ, gửi hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan nhà nước tại địa phương có liên quan | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 5 | Trình lãnh đạo Ban phê duyệt để lấy ý kiến các cơ quan nhà nước tại địa phương có liên quan | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 6 | Ký duyệt văn bản lấy ý kiến các cơ quan nhà nước tại địa phương có liên quan | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 2 giờ làm việc |
| Bước 7 | Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình | Các cơ quan có liên quan được lấy ý kiến | 6 ngày làm việc |
| Bước 8 | Tổng hợp ý kiến, trình lãnh đạo Ban xem xét, chấp thuận nhà đầu tư | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 5 ngày làm việc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 9 | Trình lãnh đạo Ban xem xét, chấp thuận nhà đầu tư | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |
| Bước 10 | Ký phê duyệt chấp thuận nhà đầu tư | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |
| Bước 11 | Vào sổ, phát hành văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC (hồ sơ giấy và điện tử) | Công chức Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |
| Bước 12 | Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Ban Quản lý Khu kinh tế (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử).<br>Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC. | Chuyên viên Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**<br>*(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | | | |

**4. Quy trình số 4**

**Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (Mã hồ sơ TTHC: 1.009770)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển đến Ban Quản lý Khu kinh tế xử lý hồ sơ | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư phân công thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 3 | Xem xét, thẩm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |
| Bước 4 | Khi hồ sơ có nội dung hợp lệ, xử lý hồ sơ, gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc đáp ứng điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 5 | Trình lãnh đạo Ban phê duyệt để lấy ý kiến cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan có liên quan | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 2 giờ làm việc |
| Bước 6 | Ký duyệt văn bản lấy ý kiến cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan có liên quan | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 2 giờ làm việc |
| Bước 7 | Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư | Các cơ quan có liên quan được lấy ý kiến | 6 ngày làm việc |
| Bước 8 | Tổng hợp ý kiến, xem xét điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư, lập báo cáo thẩm định và trình lãnh đạo Ban quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư. | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 5 ngày làm việc |
| Bước 9 | Trình lãnh đạo Ban xem xét, quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư. | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |
| Bước 10 | Ký phê duyệt quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư. | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |
| Bước 11 | Vào sổ, phát hành văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC (hồ sơ giấy và điện tử) | Công chức Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Bước 12 | Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Ban Quản lý Khu kinh tế (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử).<br>Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC. | Chuyên viên Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**<br>*(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | | | |

**5. Quy trình số 5**

**Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt (Mã hồ sơ TTHC: 2.002725)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển đến Ban Quản lý Khu kinh tế xử lý hồ sơ | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư phân công thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |
| Bước 3 | Xem xét, thẩm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 1 ngày làm việc |
| Bước 4 | Khi hồ sơ có nội dung hợp lệ, xử lý hồ sơ, đánh giá hồ sơ và trình lãnh đạo | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 9 ngày làm việc |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | Ban xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | | |
| Bước 5 | Trình lãnh đạo Ban xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ làm việc |
| Bước 6 | Ký phê duyệt cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |
| Bước 7 | Vào sổ, phát hành văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC (hồ sơ giấy và điện tử) | Công chức Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ làm việc |
| Bước 8 | Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Ban Quản lý Khu kinh tế (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử).<br>Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC. | Chuyên viên Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**<br>*(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | | | |

**6. Quy trình số 6**

**Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt (Mã hồ sơ TTHC: 2.002727)**

| Trình tự các bước thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|
| Bước 1 | Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển đến Ban Quản lý Khu kinh tế xử lý hồ sơ | Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC | 4 giờ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư phân công thụ lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ |
| Bước 3 | Xem xét, thẩm tra tính hợp lệ của hồ sơ; yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 1 ngày |
| Bước 4 | Khi hồ sơ có nội dung hợp lệ, xử lý hồ sơ, đánh giá hồ sơ và trình lãnh đạo Ban xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | Công chức phòng Kế hoạch và Đầu tư | 9 ngày |
| Bước 5 | Trình lãnh đạo Ban xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | Lãnh đạo phòng Kế hoạch và Đầu tư | 4 giờ |
| Bước 6 | Ký phê duyệt cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ |
| Bước 7 | Vào sổ, phát hành văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC (hồ sơ giấy và điện tử) | Công chức Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế | 4 giờ |
| Bước 8 | Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Ban Quản lý Khu kinh tế (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử).<br>Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC. | Chuyên viên Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ | 4 giờ |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC: 13 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ** *(Đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh)* | | | |